

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG**

---o0o---

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**ĐỀ TÀI:**

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ĐÔNG LINH**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN: NGUYỄN THỊ MAI ANH  
MÃ SINH VIÊN : A19978  
CHUYÊN NGÀNH : KẾ TOÁN**

**HÀ NỘI – 2014**

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG  
---o0o---**

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**ĐỀ TÀI:**

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ĐÔNG LINH**

**Giáo viên hướng dẫn : Th.S Đào Diệu Hằng  
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Mai Anh  
Mã sinh viên : A19978  
Chuyên ngành : Kế toán**

**HÀ NỘI – 2014**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt bài khóa luận này, phải kể đến công sức không nhỏ của các thầy cô trong trường Đại học Thăng Long cũng như sự giúp đỡ quý báu từ phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Linh.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo của trường Đại học Thăng Long nói chung và các thầy cô giáo trong bộ môn kinh tế nói riêng – những người đã cung cấp cho em một nền tảng kiến thức vững chắc, tạo tiền đề để em có thể thực hiện được bài khóa luận này. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Cô giáo, Thạc sỹ Đào Diệu Hằng – người đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo cho em trong suốt thời gian thực hiện khóa luận.

Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn đến toàn bộ các bác, cô chú, anh chị là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Linh, đặc biệt là các cô chú trong Phòng Tài chính – Kế toán đã tạo điều kiện thuận lợi cho em có cơ hội tìm hiểu và hoàn thành đề tài khóa luận của mình.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, mặc dù em đã cố gắng rất nhiều, song do vốn kiến thức còn chưa sâu sắc và chưa có kinh nghiệm thực tế nên khóa luận của em khó có thể tránh khỏi những sai sót. Do vậy, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ thầy cô và các bạn để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Mai Anh

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp này là do tự bản thân thực hiện có sự hỗ trợ từ giáo viên hướng dẫn và không sao chép công trình nghiên cứu của người khác. Các dữ liệu thông tin thứ cấp sử dụng trong khóa luận có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này.

Sinh viên  
Nguyễn Thị Mai Anh

## MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT.....	1
1.1.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT .....	1
1.1.1.Khái niệm và đặc điểm nguyên vật liệu.....	1
1.1.2.Vai trò của nguyên vật liệu .....	1
1.1.3.Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất .....	2
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu .....	2
1.2.PHÂN LOẠI VÀ TÍNH GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU .....	3
1.2.1.Phân loại nguyên vật liệu .....	3
1.2.2.Tính giá nguyên vật liệu.....	4
1.2.2.1.Tính giá nguyên vật liệu nhập kho .....	4
1.2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu xuất kho .....	6
1.3.KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU.....	8
1.3.1.Chứng từ và tài khoản sử dụng.....	8
1.3.2.Phương pháp kế toán nguyên vật liệu .....	10
1.3.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu .....	10
1.3.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	11
1.3.2.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại DN kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	13
1.4.CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU .....	14
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	16
2.1.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	16
2.1.1.Một số thông tin cơ bản về công ty TNHH Đông Linh .....	16
2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Đông Linh.....	16
2.1.3.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	17
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và tổ chức công tác kế toán tại công ty ..	19
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	19
2.1.4.2. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty.....	20

2.2. ĐẶC ĐIỂM, PHÂN LOẠI VÀ TÍNH GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	21
<b>2.2.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu tại công ty .....</b>	<b>21</b>
2.2.1.1. Đặc điểm vật liệu tại công ty .....	21
2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu tại công ty .....	21
<b>2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty .....</b>	<b>21</b>
2.2.2.1. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho.....	21
2.2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu xuất kho.....	22
2.3. KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU.....	24
<b>2.3.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu nhập kho.....</b>	<b>25</b>
<b>2.3.2.Kế toán chi tiết nguyên vật liệu xuất kho.....</b>	<b>33</b>
2.4. KẾ TOÁN TỔNG HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐÔNG LINH.....	45
2.5. KIỂM KÊ, LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐÔNG LINH.....	47
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	50
3.1. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	50
<b>3.1.1.Uưu điểm .....</b>	<b>50</b>
<b>3.1.2.Tồn tại.....</b>	<b>52</b>
3.2. YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU .....	53
<b>3.2.1.Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu .....</b>	<b>53</b>
<b>3.2.2.Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu .....</b>	<b>54</b>
3.3.MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH.....	55

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>Bảng 2.1: Các nghiệp vụ nhập xuất đường tinh luyện tháng 08/2013.....</b>	<b>23</b>
<b>Bảng 2.2: Hóa đơn mua hàng ngày 11/08/2013.....</b>	<b>27</b>
<b>Bảng 2.3: Hóa đơn chi phí vận chuyển ngày 11/08/2013 .....</b>	<b>28</b>
<b>Bảng 2.4: Phiếu chi.....</b>	<b>29</b>
<b>Bảng 2.5: Biên bản kiểm nghiệm .....</b>	<b>30</b>
<b>Bảng 2.6: Phiếu nhập kho ngày 11/08.....</b>	<b>31</b>
<b>Bảng 2.7: Sổ chi tiết thanh toán với người bán (NCC Minh Dương).....</b>	<b>32</b>
<b>Bảng 2.8: Phiếu sản xuất.....</b>	<b>34</b>
<b>Bảng 2.9: Giấy đề nghị xuất vật tư .....</b>	<b>34</b>
<b>Bảng 2.10: Phiếu xuất kho .....</b>	<b>35</b>
<b>Bảng 2.11: Hóa đơn xuất trả ngày 23/08 .....</b>	<b>36</b>
<b>Bảng 2.12: Phiếu xuất kho .....</b>	<b>37</b>
<b>Bảng 2.13: Hóa đơn GTGT bán hàng ngày 17/08 .....</b>	<b>38</b>
<b>Bảng 2.14: Phiếu xuất kho .....</b>	<b>39</b>
<b>Bảng 2.15: Phiếu xuất kho hủy.....</b>	<b>40</b>
<b>Bảng 2.16: Thẻ kho.....</b>	<b>42</b>
<b>Bảng 2.17: Sổ chi tiết nguyên vật liệu.....</b>	<b>43</b>
<b>Bảng 2.18: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu.....</b>	<b>44</b>
<b>Bảng 2.19: Sổ Nhật ký chung .....</b>	<b>45</b>
<b>Bảng 2.20: Sổ Cái tài khoản 15201 .....</b>	<b>46</b>
<b>Bảng 2.21: Biên bản kiểm kê .....</b>	<b>48</b>
<b>Bảng 2.22: Biên bản hủy NVL ngày 31/08 .....</b>	<b>49</b>
<b>Bảng 3.1: Phiếu nhập kho ngày 11/08.....</b>	<b>57</b>
<b>Bảng 3.2: Sổ chi tiết nguyên vật liệu.....</b>	<b>59</b>
<b>Bảng 3.3: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu.....</b>	<b>60</b>
<b>Bảng 3.4: Sổ chi tiết tài khoản 15201.....</b>	<b>61</b>
<b>Bảng 3.5: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn của Công ty TNHH Đông Linh .....</b>	<b>62</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<b>Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song.....</b>	<b>11</b>
<b>Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp NVL tại DN kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX.....</b>	<b>12</b>
<b>Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp NVL tại DN kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK.....</b>	<b>13</b>
<b>Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán NVL theo hình thức Nhật kí chung .....</b>	<b>15</b>
<b>Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đông Linh .....</b>	<b>17</b>
<b>Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Đông Linh.....</b>	<b>19</b>
<b>Sơ đồ 2.3: Quy trình kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đông Linh .....</b>	<b>25</b>
<b>Sơ đồ 2.4: Quy trình nhập kho nguyên vật liệu.....</b>	<b>25</b>
<b>Sơ đồ 2.5: Quy trình xuất kho nguyên vật liệu.....</b>	<b>33</b>



## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Tên đầy đủ</b>
GTGT	Giá trị gia tăng
NVL	Nguyên vật liệu
PN	Phiếu nhập
PX	Phiếu xuất
SL	Số lượng
SX	Sản xuất
TK	Tài khoản
TSCĐ	Tài sản cố định
TT	Thành tiền
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra sôi động như hiện nay, muốn thích ứng và đứng vững được yêu cầu đề ra cho các doanh nghiệp là phải vận động hết mình, sáng tạo trong công tác quản lý, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Kế toán giữ vai trò tích cực trong việc quản lý tài sản và điều hành mọi hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi sản phẩm vật chất đều được cấu thành từ nguyên, vật liệu, nó là yếu tố không thể thiếu trong quá trình sản xuất. Trong quá trình sản xuất nói chung đều có mục tiêu là làm thế nào để tiết kiệm chi phí, thu lại lợi nhuận cao nhất.

Để thực hiện mục tiêu trên đòi hỏi công tác kế toán nguyên, vật liệu phải chặt chẽ, khoa học. Đây là công việc quan trọng để quản lý, dự trữ, cung cấp kịp thời nguyên vật liệu cần thiết cho sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư. Điều này giúp cho các doanh nghiệp có cơ sở tồn tại và phát triển và đạt mục tiêu lợi nhuận tối đa. Nhận thức được điều này, sau thời gian ngắn tìm hiểu thực tập về công tác kế toán ở Công ty TNHH Đông Linh em chọn đề tài: **“Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Linh”**.

Nội dung đề tài gồm có ba chương:

**Chương 1: Lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất.**

**Chương 2: Thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đông Linh**

**Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đông Linh**

**Mục đích nghiên cứu:**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất theo quyết định 48 và tìm hiểu thực trạng tại Công ty TNHH Đông Linh, từ đó đưa ra các đánh giá về thực trạng và đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh.

**Đối tượng nghiên cứu:**

Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất theo quyết định 48/2006/QĐ - BTC. Bên cạnh đó, khoá luận tập trung giải quyết những vấn đề liên quan đến kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh.

**Phạm vi nghiên cứu:**

Giới hạn ở công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh với số liệu minh họa của năm 2013.

# CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

## 1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

### 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm nguyên vật liệu

Bất kỳ một doanh nghiệp nào khi tiến hành sản xuất đều phải có 3 yếu tố cơ bản, đó là: tư liệu lao động, đối tượng lao động và sức lao động. Nguyên vật liệu là đối tượng lao động, là một trong 3 yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và là cơ sở vật chất để hình thành nên sản phẩm mới.

Như vậy, nguyên vật liệu là những đối tượng mua ngoài hoặc do doanh nghiệp tự chế biến để phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp. Thông thường, tỷ lệ nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản xuất sản phẩm. Do đó việc quản lý và sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả sẽ góp phần hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả của quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khác với tư liệu lao động, nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất kinh doanh nhất định và toàn bộ giá trị nguyên vật liệu được chuyển hết một lần vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, tham gia thường xuyên và trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cũng như giá thành của sản phẩm được sản xuất.

Tùy vào từng ngành nghề và các doanh nghiệp sản xuất khác nhau mà nguyên vật liệu cũng sẽ khác nhau. Ví dụ như: Bông đối với doanh nghiệp sản xuất bông là thành phẩm, nhưng đối với doanh nghiệp sản xuất gấu bông thì bông lại là nguyên vật liệu. Hay như doanh nghiệp sản xuất đường thì đường là thành phẩm nhưng đối với doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo thì đường lại là nguyên vật liệu...

### 1.1.2. Vai trò của nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là một trong ba yếu tố quan trọng tạo nên thành phẩm. Đặc biệt, yếu tố nguyên vật liệu có mặt trong những khâu đầu tiên của quá trình sản xuất thành phẩm nên vai trò của nó càng trở nên quan trọng. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu còn là yếu tố thường chiếm tỷ trọng khá lớn trong giá thành thành phẩm (50 – 60% đối với sản phẩm công nghiệp, 70 – 80% đối với sản phẩm chế biến).

Bởi vậy mà kế hoạch sản xuất kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng nếu việc cung cấp nguyên vật liệu không đầy đủ, kịp thời. Chất lượng của sản phẩm cũng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của nguyên vật liệu làm ra nó. Do vậy, để sản xuất được những sản phẩm tốt, thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng cần phải có những nguyên vật liệu có chất lượng cao, đảm bảo đúng quy cách, chủng loại.

Như vậy, nguyên vật liệu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp sản xuất. Do vậy, việc tổ chức công tác quản lý nguyên vật liệu là điều kiện không thể thiếu ở mỗi doanh nghiệp, nó góp phần tạo điều kiện cho quá trình sản xuất diễn ra liên tục, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

#### 1.1.3. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất

Nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất. Để tránh nhầm lẫn trong công tác quản lý và kế toán nguyên vật liệu, trước hết doanh nghiệp cần xây dựng được hệ thống danh điểm và đánh số danh điểm cho nguyên vật liệu. Hệ thống danh điểm và số danh điểm của nguyên vật liệu phải rõ ràng, chính xác tương ứng với quy cách, chủng loại của nguyên vật liệu.

Để quá trình sản xuất kinh doanh liên tục và sử dụng vốn tiết kiệm thì doanh nghiệp phải dự trữ nguyên vật liệu ở một mức độ hợp lý. Do vậy, các doanh nghiệp cần phải xây dựng định mức tồn kho tối đa và tối thiểu cho từng danh điểm nguyên vật liệu, tránh việc dự trữ quá nhiều hoặc quá ít một loại nguyên vật liệu nào đó. Định mức tồn kho của nguyên vật liệu còn là cơ sở để xây dựng kế hoạch thu mua nguyên vật liệu và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

Để bảo quản tốt nguyên vật liệu dự trữ, giảm thiểu hao hụt, mất mát, các doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống nhà kho, bến bãi đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, bố trí nhân viên thủ kho có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn để quản lý nguyên vật liệu tồn kho và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất kho, tránh việc bố trí kiêm nhiệm hai chức năng thủ kho và kế toán vật tư.

#### 1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu

Để cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin cho công tác quản lý nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất, kế toán nguyên vật liệu phải thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời số lượng, chất lượng và giá thành thực tế của nguyên vật liệu nhập kho.
- Tập hợp và phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời số lượng và giá trị nguyên vật liệu xuất kho, kiểm tra tình hình chấp hành các định mức tiêu hao nguyên vật liệu.
- Phân bổ hợp lý giá trị nguyên vật liệu sử dụng vào các đối tượng tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh.
- Tính toán và phản ánh chính xác số lượng và giá trị nguyên vật liệu tồn kho, phát hiện kịp thời nguyên vật liệu thiếu, thừa, ứ đọng, kém phẩm chất để doanh nghiệp có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế đến mức tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

## 1.2. PHÂN LOẠI VÀ TÍNH GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

### 1.2.1. Phân loại nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sử dụng trong các doanh nghiệp có nhiều loại, nhiều thứ có vai trò, công dụng khác nhau trong quá trình sản xuất. Trong điều kiện đó, đòi hỏi các doanh nghiệp phải phân loại nguyên vật liệu thì mới tổ chức tốt việc quản lý và kế toán nguyên vật liệu.

#### ❖ **Căn cứ vào vai trò và tác dụng của vật liệu trong sản xuất, vật liệu**

Trong thực tế của công tác quản lý và kế toán doanh nghiệp, đặc trưng dùng để phân loại nguyên vật liệu thông dụng nhất là vai trò và tác dụng của nguyên vật liệu. Theo đặc trưng này, nguyên vật liệu được phân loại như sau:

+ **Nguyên liệu, vật liệu chính:** là những nguyên liệu, vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất sẽ cấu thành nên thực thể sản phẩm, toàn bộ giá trị của nguyên vật liệu được chuyển vào giá trị sản phẩm mới.

+ **Vật liệu phụ:** là những vật liệu có tác dụng phụ trong quá trình sản xuất, được sử dụng kết hợp với nguyên vật liệu chính để hoàn thiện và nâng cao tính năng và chất lượng sản phẩm hoặc phục vụ cho công việc quản lý sản xuất, bao gói sản phẩm... Các loại vật liệu này không cấu thành nên thực thể sản phẩm chỉ có tác dụng phụ trợ trong sản xuất.

+ **Nhiên liệu:** là những thứ dùng để tạo ra năng lượng nhằm phục vụ cho quá trình sản xuất, phương tiện vận tải, công tác quản lý... Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể lỏng, rắn hay khí. Thực chất, nhiên liệu cũng là một loại vật liệu phụ. Tuy nhiên, nhiên liệu lại khác vật liệu phụ ở điểm nó cấu thành trong sản phẩm mà chỉ đóng góp vào quá trình sản xuất ra sản phẩm đó. Bên cạnh đó, nhiên liệu cũng có yêu cầu và kỹ thuật quản lý khác với các loại vật liệu phụ thông thường nên nó được tách ra một nhóm nguyên vật liệu riêng. Nhiên liệu gồm có: xăng, dầu, mỡ, hơi đốt, than củi...

+ **Phụ tùng thay thế:** là những chi tiết, phụ tùng dùng để thay thế, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải...

+ **Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản:** là những vật tư được sử dụng cho công việc xây dựng cơ bản.

+ **Phế liệu:** là các loại vật liệu thu được trong quá trình sản xuất hay thanh lý tài sản có thể sử dụng hay bán.

+ **Vật liệu khác:** là các loại vật liệu không được xếp vào các loại trên như các loại vật tư đặc chủng.

Nguyên vật liệu chia theo cách này giúp doanh nghiệp xác định mức tiêu hao, dự trữ của từng loại nguyên vật liệu và là cơ sở tổ chức kế toán chi tiết.

**❖ Căn cứ mục đích sử dụng nguyên vật liệu hay nội dung quy định phản ánh chi phí nguyên vật liệu trên các tài khoản kế toán**

- + Nguyên vật liệu dùng cho trực tiếp sản xuất kinh doanh.
- + Nguyên vật liệu dùng cho quản lý.
- + Nguyên vật liệu dùng cho mục đích khác.

Căn cứ mục đích sử dụng nguyên vật liệu hay nội dung quy định phản ánh chi phí nguyên vật liệu trên các tài khoản kế toán để chia nguyên vật liệu nhằm ghi chép, phản ánh chi phí nguyên vật liệu phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh và việc tính toán chi phí nguyên vật liệu cho từng đối tượng chịu chi phí.

**❖ Căn cứ vào nguồn hình thành**

Nguyên vật liệu được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau như: nguyên vật liệu mua ngoài, nguyên vật liệu tự sản xuất gia công chế biến, nguyên vật liệu thuê ngoài gia công chế biến, nguyên vật liệu nhận vốn góp, nhận lại vốn góp, được biếu tặng... Việc phân loại nguyên vật liệu như này giúp doanh nghiệp xây dựng kế hoạch cung ứng nguyên vật liệu phù hợp và xác định chi phí cấu thành nên giá vốn nguyên vật liệu theo từng nguồn.

Cách phân loại này là cơ sở để kiểm tra, xác định giá vật liệu nhập kho hợp lý. Đồng thời nó cũng là cơ sở để nhà quản trị phân tích đánh giá lựa chọn cách thức mua hoặc nhập vật liệu từ các nguồn mua tốt nhất.

Việc phân loại này giúp cho doanh nghiệp tổ chức kế toán chi tiết và quản lý nguyên vật liệu dễ dàng hơn. Ngoài ra, việc phân loại còn giúp cho doanh nghiệp nhận biết rõ nội dung kinh tế và vai trò, chức năng của từng loại nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh, để từ đó đề ra biện pháp thích hợp trong việc tổ chức, quản lý và sử dụng có hiệu quả các loại nguyên vật liệu.

**1.2.2. Tính giá nguyên vật liệu**

Tính giá nguyên vật liệu là một công tác quan trọng trong việc tổ chức hạch toán nguyên vật liệu. Tính giá nguyên vật liệu là dùng tiền để biểu hiện giá trị của nguyên vật liệu. Việc tính giá nguyên vật liệu phải tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Số 02 – Hàng tồn kho.

**1.2.2.1. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho**

Theo chuẩn mực này, nguyên vật liệu luân chuyển trong doanh nghiệp phải được tính theo giá thực tế. Giá thực tế của nguyên vật liệu là loại giá được hình thành trên cơ sở các chứng từ hợp lệ chứng minh các khoản chi hợp pháp của doanh nghiệp để tạo ra nguyên vật liệu. Giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho được xác định tùy từng nguồn nhập:

**- Đối với nguyên vật liệu mua ngoài nhập kho**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{NVL nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thuế NK,} \\ \text{thuế TTĐB} \\ \text{(nếu có)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản chiết} \\ \text{khấu thương mại,} \\ \text{trả lại, giảm giá} \\ \text{(nếu có)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \end{array}$$

Trong đó:

- + Giá mua trên hóa đơn:
  - Nếu doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa bao gồm thuế GTGT.
  - Nếu doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc vật liệu dùng để sản xuất sản phẩm không chịu thuế GTGT hoặc nhận được hóa đơn bán hàng thông thường từ người bán thì giá mua ghi trên hóa đơn là giá đã bao gồm thuế GTGT.
- + Đối với nguyên vật liệu nhập khẩu thì thuế NK và thuế TTĐB (đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB) cũng được tính vào giá thực tế của nguyên vật liệu.
- + Chiết khấu thương mại: Là phần chiết khấu doanh nghiệp được hưởng trong trường hợp mua với số lượng lớn.
- + Hàng mua trả lại: Là phần nguyên vật liệu doanh nghiệp trả lại cho nhà cung cấp do một số nguyên nhân như hàng kém chất lượng, sai phẩm chất, quy cách,...
- + Giảm giá: Là phần giảm giá do một số nguyên nhân như hàng kém chất lượng, sai phẩm chất, quy cách,... nhưng doanh nghiệp vẫn chấp nhận lô nguyên vật liệu với điều kiện đi kèm là nhà cung cấp giảm giá lô nguyên vật liệu đó.
- + Chi phí thu mua phát sinh: bao gồm các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, phân loại, thuê kho bãi, phí kiểm định của hải quan, hao hụt trong định mức....

**- Đối với nguyên vật liệu tự gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế của} \\ \text{NVL gia công} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực tế của vật liệu} \\ \text{xuất kho gia công} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công, chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

**- Đối với nguyên vật liệu thuê ngoài gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế NVL} \\ \text{thuê ngoài gia công} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực tế của} \\ \text{vật liệu xuất gửi} \\ \text{gia công} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyển,} \\ \text{bốc dỡ, hao hụt trong} \\ \text{định mức,..} \end{array}$$

- **Đối với nguyên vật liệu nhận vốn góp liên doanh:** trị giá thực tế của nguyên vật liệu nhận góp vốn liên doanh là giá do hội đồng liên doanh đánh giá hoặc do một bên thứ ba đánh giá.

- **Đối với nguyên vật liệu vay, mượn, được biếu tặng hay nhận viện trợ:** trị giá thực tế của nguyên vật liệu được tính theo giá trị thị trường của nguyên vật liệu tại thời điểm đó.

Trị giá nguyên vật liệu nhập kho = Giá trị thị trường của NVL tương đương + Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc tiếp nhận

- **Đối với phế liệu thu hồi (nếu có):** trị giá thực tế sẽ được đánh giá theo giá trị có thể bán hoặc sử dụng được theo thị trường.

#### 1.2.2.2. *Tính giá nguyên vật liệu xuất kho*

Việc lựa chọn phương pháp tính giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho phải căn cứ vào đặc điểm của từng doanh nghiệp về số lượng danh điểm, số lần nhập – xuất nguyên vật liệu, trình độ nhân viên kế toán, thủ kho cũng như điều kiện nhà kho, bến bãi của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc lựa chọn phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho phải tuân thủ nguyên tắc nhất quán, tức là phải ổn định phương pháp tính giá nguyên vật liệu xuất kho ít nhất trong một niên độ kế toán, nếu có bắt buộc có sự thay đổi trong phương pháp tính giá trong một niên độ kế toán thì kế toán phải có sự giải trình trong thuyết minh báo cáo tài chính.

#### ❖ **Giá thực tế (Phương pháp giá thực tế đích danh):**

Phương pháp này thường được áp dụng đối với các vật liệu có giá trị cao, các loại vật liệu đặc chủng. Giá thực tế vật liệu xuất kho được căn cứ vào số lượng xuất kho và đơn giá nhập kho (mua) thực tế của từng hàng, từng lần nhập từng lô hàng và số lượng xuất kho theo từng lần nhập. Hay nói cách khác, vật liệu nhập kho theo giá nào thì khi xuất kho ghi theo giá đấy.

Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

#### ❖ **Giá giả định**

- **Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO):** Áp dụng dựa trên giả định là NVL được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và NVL còn lại cuối kỳ là NVL được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị NVL xuất kho được tính theo giá của lô NVL nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc



gần đầu kỳ, giá trị của NVL được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**Ưu điểm:** Nếu giá cả có xu hướng tăng thì giá trị NVL cuối kỳ sẽ gần sát với giá thực tế tại thời điểm cuối kỳ.

**Nhược điểm:** Phương pháp này khiến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không phản ánh đúng giá cả thị trường của nguyên vật liệu. Đồng thời, phương pháp này tốn nhiều công sức do phải tính giá riêng cho từng nguyên vật liệu và từng lần xuất khác nhau.

- **Phương pháp nhập sau – xuất trước (LIFO):** Áp dụng dựa trên giả định là NVL được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và NVL còn lại cuối kỳ là NVL được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị NVL xuất kho được tính theo giá của lô NVL nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của NVL được tính theo giá của NVL nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

**Ưu điểm:** trái ngược với phương pháp FIFO, phương pháp này giúp chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gần sát với thực tế giá thị trường tại thời điểm xuất kho.

**Nhược điểm:** tốn nhiều công sức do phải tính lại đơn giá cho mỗi lần xuất và cho từng nguyên vật liệu. Nếu xu hướng giá cả tăng thì giá trị xuất kho sẽ cao, làm tăng giá thành sản xuất sản phẩm trong kỳ và từ đó làm giảm mức lãi trong kỳ.

- **Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:** Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của NVL xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán NVL căn cứ vào giá nhập, lượng NVL đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Trị giá thực tế NVL xuất kho trong kỳ} = \text{Số lượng NVL xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ}$$

*Trong đó:*

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá trị NVL tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị NVL nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng NVL tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng NVL nhập trong kỳ}}$$

**Ưu điểm:** Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

**Nhược điểm:** Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập:** Sau mỗi lần nhập NVL, kế toán phải xác định lại giá trị thực của NVL và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

Giá trị của NVL thực tế xuất kho được tính bằng công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Tổng giá thực tế NVL sau mỗi lần nhập}}{\text{Tổng số lượng thực tế NVL sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại NVL, có tần suất nhập xuất ít.

### 1.3. KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU

#### 1.3.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng

##### ❖ Chứng từ sử dụng

Kế toán tình hình nhập xuất vật liệu liên quan đến nhiều chứng từ kế toán khác nhau, bao gồm những chứng từ có tính chất bắt buộc lẫn chứng từ có tính chất hướng dẫn hoặc tự lập. Tuy nhiên dù là loại chứng từ gì cũng phải đảm bảo có đầy đủ các yếu tố cơ bản, tuân thủ chặt chẽ trình tự lập, phê duyệt và luân chuyển chứng từ để phục vụ cho yêu cầu quản lý ở các bộ phận có liên quan và yêu cầu ghi sổ kiểm tra của kế toán. Kế toán viên cần tuân thủ đúng chế độ ghi chép về nguyên vật liệu được Nhà nước ban hành theo quyết định số 15/2006 ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính. Hiện nay, kế toán sử dụng các chứng từ chủ yếu sau:

- Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu 01 - GTKT).
- Phiếu nhập kho (mẫu 01 - VT).
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 - VT).
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (mẫu 03 - VT).
- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 - GTKT).
- Thẻ kho (mẫu 06 - VT).
- Hóa đơn cước phí vận chuyển (mẫu 03 - BH).

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo qui định của Nhà nước, các doanh nghiệp có thể sử dụng thêm các chứng từ kế toán hướng dẫn như: Phiếu xuất vật liệu theo hạn mức (mẫu 04 - VT), Biên bản kiểm nghiệm vật liệu (mẫu 05 - VT), Phiếu báo vật liệu còn lại cuối kỳ (mẫu 07 - VT)... và các chứng từ khác tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp.

##### ❖ Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 152 – “Nguyên liệu, vật liệu”:** Tài khoản này dùng để ghi chép tình hình tăng, giảm và số hiện có NVL theo giá thực tế.

### Kết cấu tài khoản 152:

Nợ	TK 152 – Nguyên liệu, vật liệu	Có
<b>SDDK:</b> Trị giá thực tế NVL tồn đầu kỳ		
-Trị giá thực tế NVL nhập kho trong kỳ -Trị giá NVL phát hiện thừa khi kiểm kê -Kết chuyển trị giá thực tế NVL tồn cuối kỳ (Đối với DN áp dụng phương pháp KKĐK)		-Trị giá thực tế NVL xuất kho trong kỳ -Trị giá NVL phát hiện thiếu khi kiểm kê -Kết chuyển trị giá thực tế NVL tồn đầu kỳ (Đối với DN áp dụng phương pháp KKĐK)
<b>SDCK:</b> Trị giá thực tế NVL tồn cuối kỳ		

- **Tài khoản 151 – “Hàng mua đang đi đường”:** Phản ánh giá trị thực tế của các loại hàng hóa, vật tư mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp nhưng chưa về nhập kho.

### Kết cấu tài khoản 151:

Nợ	TK 151 – Hàng mua đang đi đường	Có
<b>SDDK:</b> Trị giá nguyên vật liệu đã mua nhưng chưa về nhập kho đầu kì		
-Trị giá nguyên vật liệu đã mua đang đi đường. -Kết chuyển trị giá nguyên vật liệu đã mua đang đi đường cuối kỳ (Đối với DN áp dụng phương pháp KKĐK)		-Trị giá nguyên vật liệu mua đi đường đã về nhập kho. -Kết chuyển trị giá nguyên vật liệu đã mua đang đi đường đầu kỳ (Đối với DN áp dụng phương pháp KKĐK)
<b>SDCK:</b> Trị giá nguyên vật liệu đã mua nhưng chưa về nhập kho cuối kỳ		

- **Tài khoản 611 – “Mua hàng”:** Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá NVL, công cụ dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kì.

### Kết cấu tài khoản 611:

Nợ	TK 611 – Mua hàng	Có
-Trị giá thực tế vật tư, hàng hóa tồn đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê)  -Trị giá thực tế vật tư, hàng hóa mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...		-Trị giá thực tế vật tư xuất dùng trong kỳ. Trị giá thực tế hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa xác định là tiêu thụ trong kỳ. -Trị giá vật tư, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá -Trị giá thực tế vật tư, hàng hóa tồn cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê)

### 1.3.2. Phương pháp kế toán nguyên vật liệu

#### 1.3.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu

Kế toán chi tiết nguyên vật liệu là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở chứng từ nhập, xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hiện có và tình hình biến động của từng loại, nhóm nguyên vật liệu về số lượng và giá trị. Vì vậy, các doanh nghiệp cần phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng các phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu phù hợp góp phần tăng cường quản lý nguyên vật liệu.

Có 3 phương pháp kế toán chi tiết NVL :

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ số dư
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

#### ❖ Trường hợp doanh nghiệp kế toán chi tiết NVL theo phương pháp thẻ song song

Phương pháp này áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp có danh mục vật tư ít, mật độ nhập xuất dày đặc, kho tàng tập trung, có khả năng quản lý và kế toán vật tư.

- **Ở kho:** mở thẻ kho cho từng loại, từng thứ nguyên vật liệu giống như ở phòng kế toán để ghi chép nghiệp vụ, phản ánh số hiện có và tình hình biến động của nguyên vật liệu trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất.

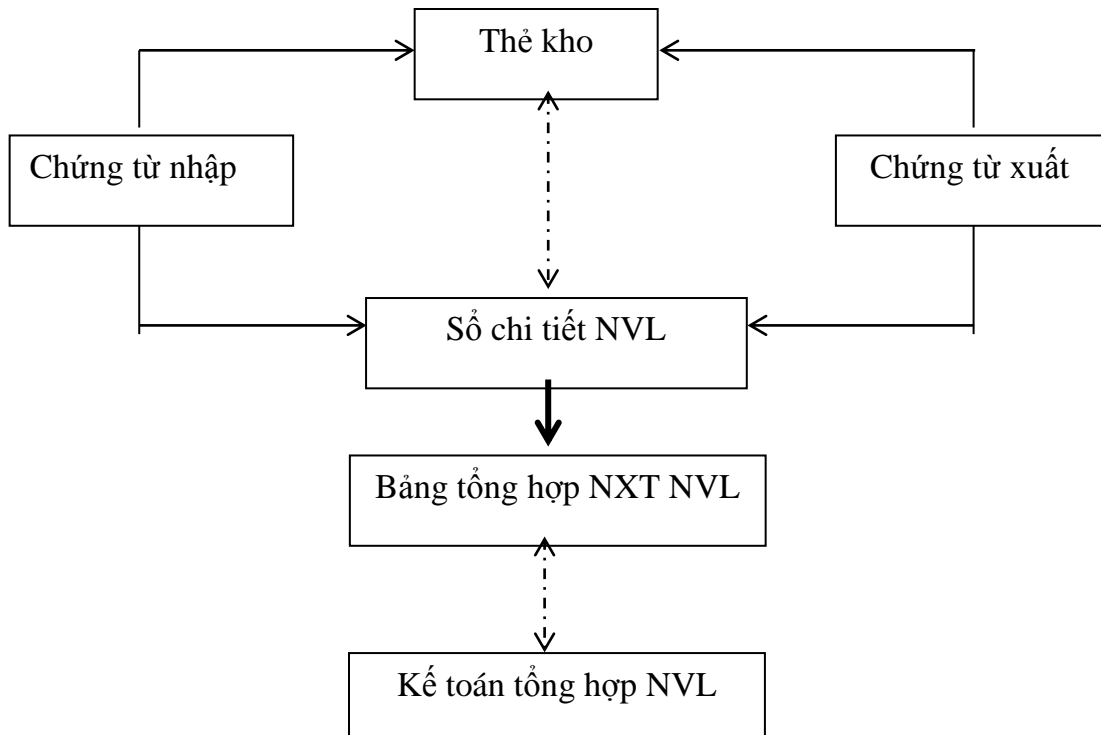
- **Ở phòng kế toán:** mở sổ chi tiết cho từng loại hay từng thứ nguyên vật liệu, theo từng địa điểm bảo quản để ghi chép số hiện có, sự biến động của từng loại nguyên vật liệu trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất hàng ngày.

Cuối tháng đối chiếu số liệu hạch toán chi tiết ở phòng kế toán với số liệu hạch toán nghiệp vụ ở nơi bảo quản. Sau đó kế toán lập bảng chi tiết số phát sinh của TK 152 (bảng kê nhập, xuất, tồn kho) để đối chiếu số liệu hạch toán chi tiết với số liệu kế toán tổng hợp trên tài khoản tổng hợp.

**Ưu điểm:** ghi chép đơn giản, dễ đối chiếu và phát hiện sai sót, cung cấp thông tin tình hình nhập - xuất - tồn kho của nguyên vật liệu kịp thời và chính xác.

**Nhược điểm:** khối lượng công việc lớn, trùng lặp trong khâu ghi chép và công việc bị dồn vào cuối kỳ.

**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song**



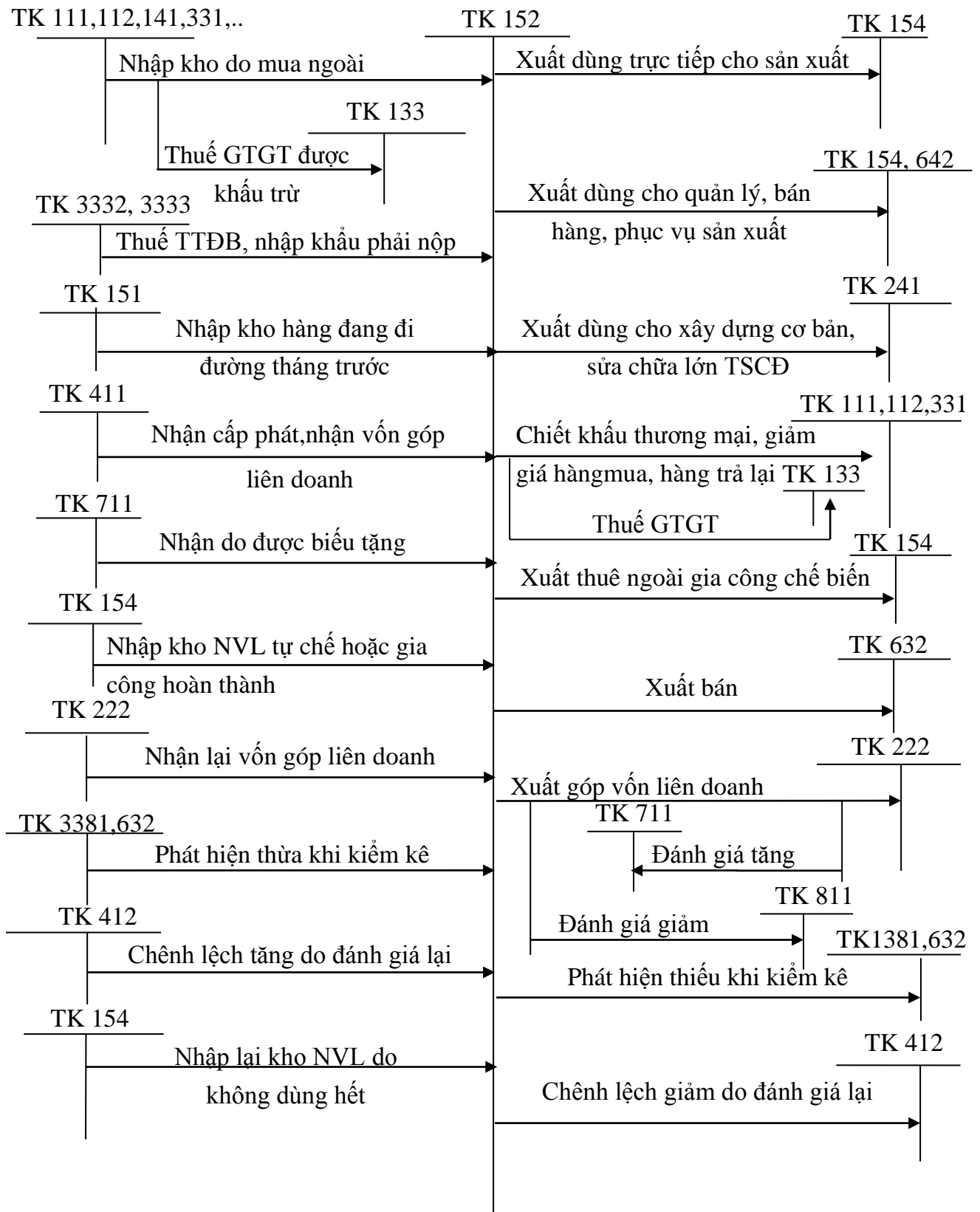
**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối kỳ
- - - - -> Đối chiếu số liệu

**1.3.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp ghi chép, phản ánh thường xuyên, liên tục tình hình nhập, xuất kho trên các tài khoản nguyên vật liệu căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất. Trị giá nguyên vật liệu tồn kho xác định ngay trên các tài khoản nguyên vật liệu tại bất kỳ thời điểm nào. Cuối kỳ tiến hành kiểm kê, nếu có chênh lệch giữa số liệu thực tế và số liệu trên sổ kế toán phải tìm rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời.

**Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp NVL tại DN kế toán hàng tồn kho  
theo phương pháp KKTX**



Trường hợp DN kế toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì giá thực tế của nguyên vật liệu bao gồm cả thuế GTGT.

Nội TK 152 (Tổng giá thanh toán vật liệu mua ngoài)

Có TK liên quan (111, 112, 311, 331,...)

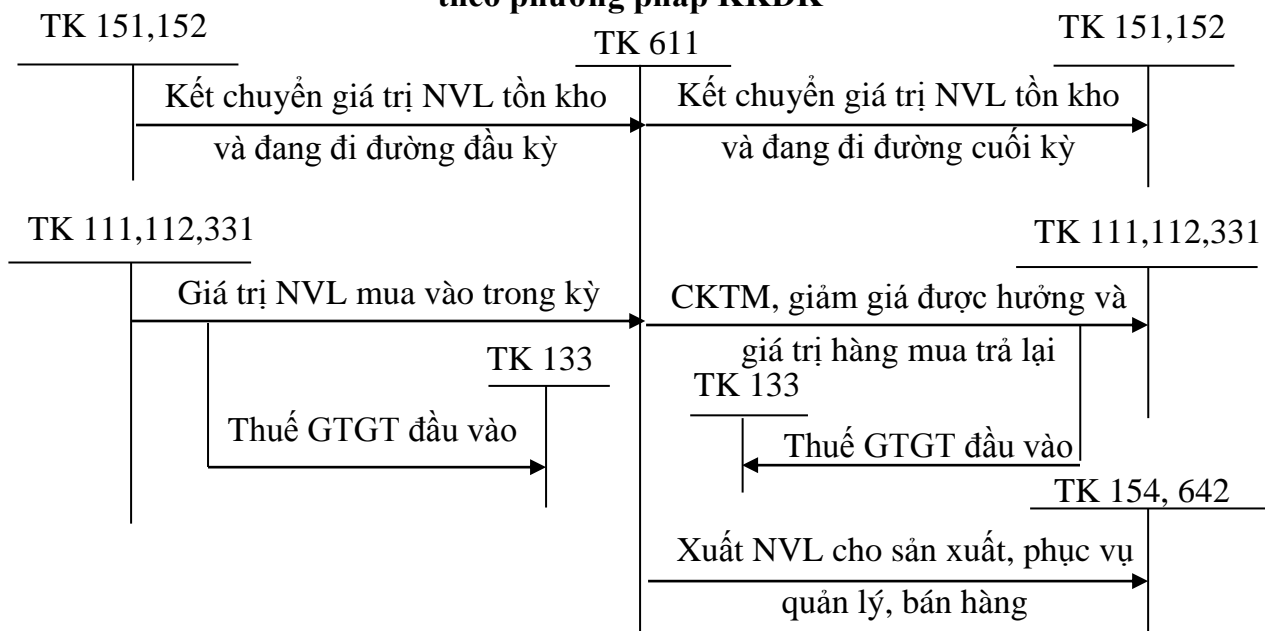
**1.3.2.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại DN kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

Là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập, xuất kho trên tài khoản nguyên vật liệu. Các tài khoản này chỉ dùng để phản ánh trị giá nguyên vật liệu hiện có lúc đầu kỳ và cuối kỳ, căn cứ vào kết quả kiểm kê.

Trị giá nguyên vật liệu tăng trong kỳ được hạch toán vào tài khoản mua hàng căn cứ vào các chứng từ như Hóa đơn GTGT, Phiếu nhập kho,... Trị giá nguyên vật liệu xuất kho không căn cứ trực tiếp vào chứng từ xuất kho mà căn cứ vào kết quả kiểm kê nguyên vật liệu và trị giá nguyên vật liệu xuất kho được tính theo công thức:

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá NVL} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trị giá NVL} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Tổng trị giá NVL} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá NVL} \\ \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

**Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp NVL tại DN kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK**



#### **1.4. CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU**

Tùy vào từng quy mô, đặc điểm quản lí và trình độ kế toán của doanh nghiệp mà doanh nghiệp có thể lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp. Doanh nghiệp có thể áp dụng một trong những hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Kế toán trên máy vi tính

##### **❖ Trường hợp doanh nghiệp ghi sổ theo hình thức nhật kí chung**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy thông tin ở sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái.

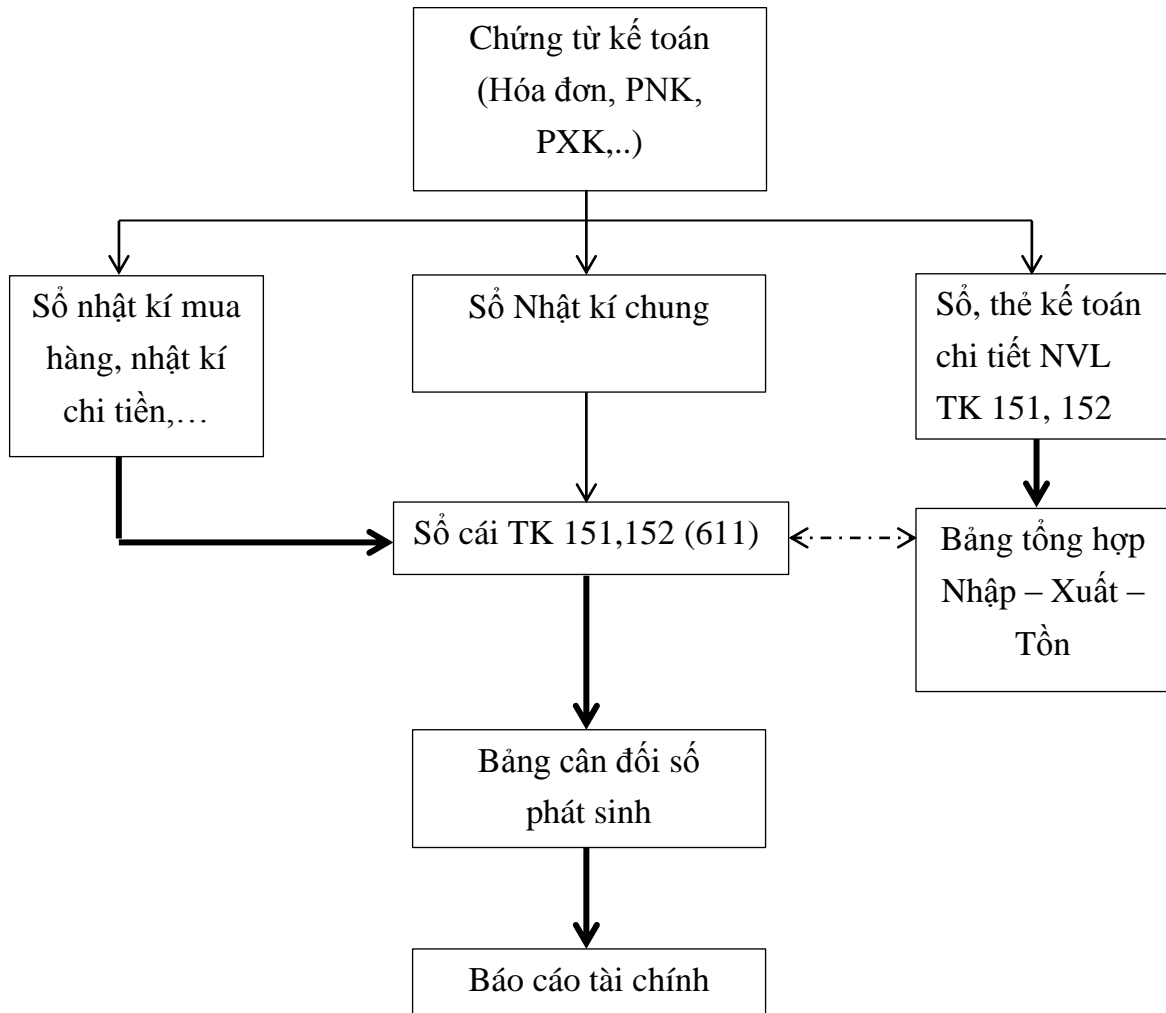
Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung, Nhật ký đặc biệt
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Hình thức này dễ ghi, dễ đối chiếu nhưng cũng dễ bị ghi trùng lặp. Các doanh nghiệp có loại hình kinh doanh đơn giản, quy mô kinh doanh vừa và nhỏ, trình độ kế toán thấp, số lượng lao động kế toán ít có thể áp dụng được loại hình ghi sổ này.



**Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán NVL theo hình thức Nhật ký chung**



***Chú thích:***

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- .-.-.-> Đối chiếu số liệu

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

### **2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

#### 2.1.1. Một số thông tin cơ bản về công ty TNHH Đông Linh

- Tên công ty: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Linh
- Tên tiếng anh: DONG LINH LIMITED COMPANY
- Tên viết tắt: DONG LINH CO., LTD
- Hình thức sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.8833219
- Fax: 043.8832976
- Đại diện pháp luật: Nguyễn Đức Huy
- Ngày đăng ký kinh doanh: 15/08/2008
- Mã số thuế: 0101528935
- Vốn điều lệ: 2.900.000.000 VNĐ (số tiền bằng chữ: hai tỷ chín trăm triệu đồng Việt Nam chẵn)

#### 2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Đông Linh

Ngày 15 tháng 8 năm 2008, theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính với sự cho phép của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội Công ty TNHH Đông Linh được thành lập bởi ông Nguyễn Đức Huy với ngành nghề được cấp phép là kinh doanh siêu thị và cửa hàng tiện ích với tên gọi Hanomart. Ban đầu số vốn điều lệ của công ty là 1.500.000.000 đồng (số tiền bằng chữ: một tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam chẵn). Với số vốn điều lệ trên công ty đã đi vào hoạt động 2 siêu thị được đặt ở quận Ba Đình và quận Long Biên.

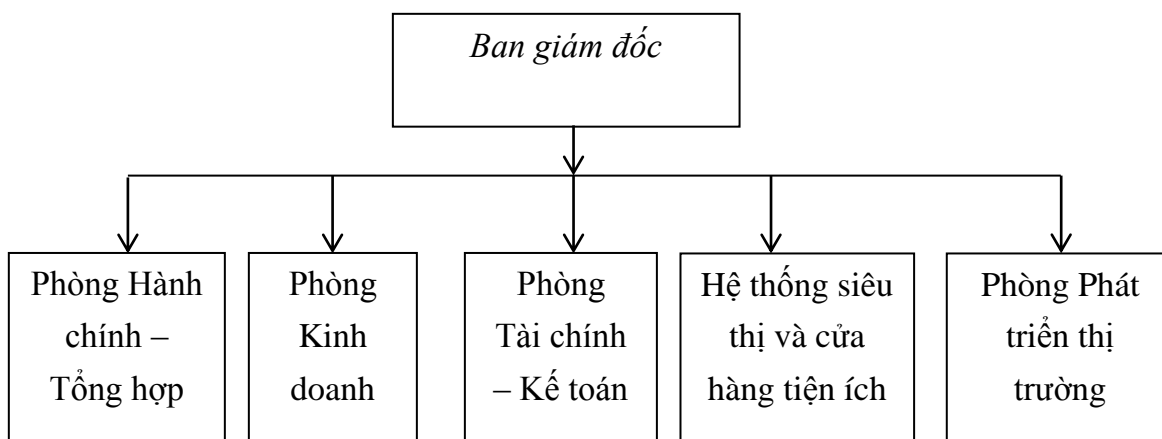
Với tiêu chí: chất lượng là sự sống còn, quyết định sự tồn tại và phát triển, Công ty TNHH Đông Linh đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn mà công ty đã đề ra trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hướng đến sự thỏa mãn cao nhất của khách hàng. Ngoài ra công ty, Công ty cũng đang nỗ lực mở rộng mạng lưới kinh doanh để phù hợp với thị trường cũng như sự tồn tại và phát triển của công ty như: đầu tư thêm vào lĩnh vực dược phẩm. Khi đầu tư thêm vào lĩnh vực dược phẩm công ty phải đối mặt với thách thức và cơ hội mới.

Trải qua hơn 5 năm xây dựng và phát triển cùng với sự cố gắng không ngừng của Ban lãnh đạo, công ty đã phát triển 5 siêu thị và 1 cửa hàng tiện ích. Bên cạnh các hàng hóa được mua từ các nhà cung cấp, công ty cũng tiến hành tự sản xuất bánh mỳ và các món ăn chế biến sẵn. Với đội ngũ công nhân viên công ty đã ngày càng phát

triển lớn mạnh và tạo dựng được chỗ đứng cũng như uy tín ở các tỉnh phía Bắc và tương lai không xa là mở rộng trên khắp đất nước.

### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

#### Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đông Linh



(Nguồn: Phòng Hành chính – Tổng hợp)

#### Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong Công ty:

- **Ban giám đốc:** Ban giám đốc bao gồm giám đốc là người có chuyên môn cao đại diện Pháp luật hợp pháp của công ty và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các phương án đầu tư, quản lý nhân sự và tài sản. Ngoài ra Ban giám đốc còn có 1 phó giám đốc là người trợ giúp cho giám đốc chỉ đạo một cách trực tiếp tới các bộ phận trong công ty.

- **Phòng Hành chính – Tổng hợp:** Phòng Hành chính – Tổng hợp có thể nói là cơ quan đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp. Đó là bộ phận chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về tất cả các công tác tổ chức nhân sự như duyệt và quản lý quỹ lương, các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên trong công ty đảm bảo cho đời sống cán bộ công nhân viên đầy đủ về cả vật chất lẫn tinh thần, tổ chức hoạch định tuyển dụng sử dụng nhân lực một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra Phòng Hành chính – Tổng hợp còn phải chịu trách nhiệm về mặt hành chính, pháp chế, truyền thông, quan hệ công chúng và tham mưu cho Ban giám đốc về tất cả các nhiệm vụ và chức năng của mình.

- **Phòng kinh doanh:** Phòng kinh doanh tham mưu cho Giám đốc về kế hoạch kinh doanh nghiên cứu và mở rộng thị trường. Họ trực tiếp cùng giám đốc điều hành, quản lý, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế và thực hiện các nghiệp vụ khác như tiếp thị - bán hàng nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa về doanh số và thị phần. Họ thu thập thông tin thị trường để từ đó đưa ra và trực tiếp thực hiện các chiến lược kinh doanh nhằm mục đích đưa hình ảnh công ty đến gần với khách hàng hơn, Ngoài ra họ còn phối hợp với các phòng ban khác để giải quyết các công việc có liên quan đến nghiệp vụ phòng.

- **Phòng Tài chính - kế toán:** Phòng Tài chính – kế toán thực hiện những công việc và nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực tài chính kế toán theo đúng qui định của Nhà nước theo chuẩn mực, nguyên tắc kế toán mà Bộ tài chính đã đề ra. Theo dõi, phản ánh sự vận động nguồn vốn kinh doanh của công ty dưới mọi hình thái. Ngoài ra họ còn cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan như quản lí tài chính, nguồn vốn kinh doanh, tổ chức mạng lưới thống kê ghi chép số liệu, thực hiện hạch toán nội bộ, thực hiện thu chi theo đúng quy định của công ty và Nhà nước, lập báo cáo tài chính, giao dịch với cơ quan thuế và ngân hàng.

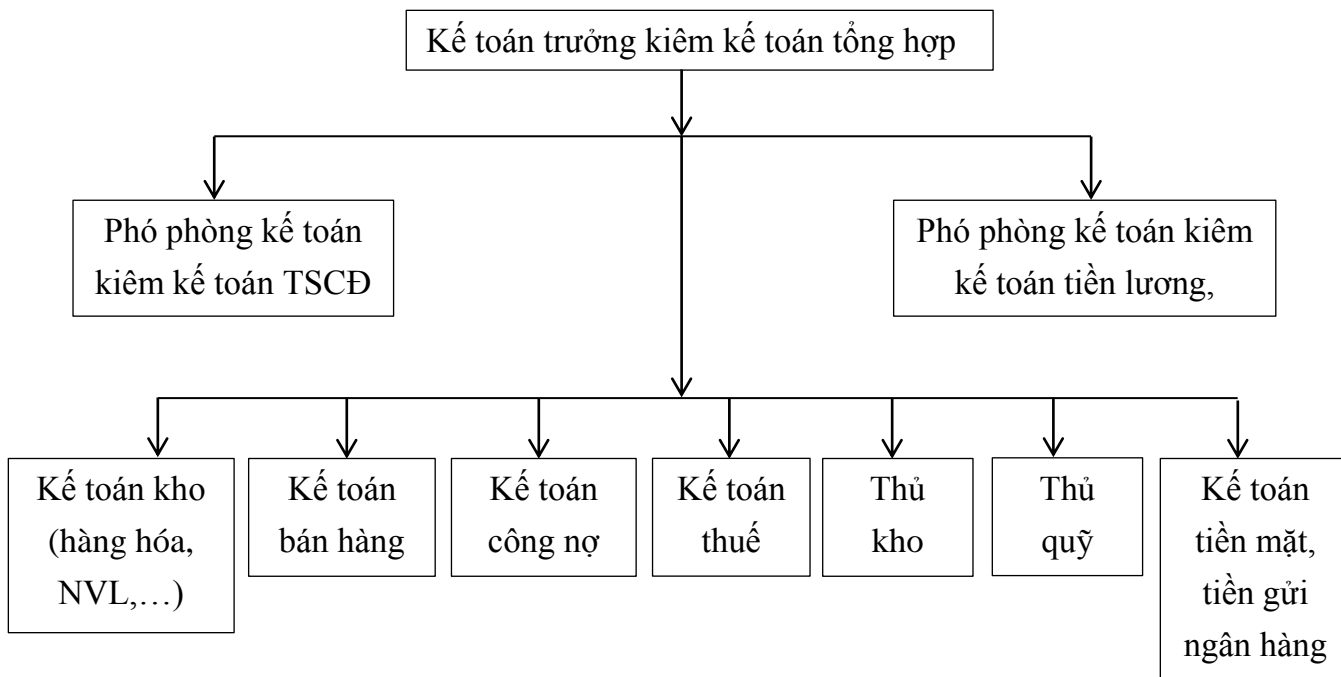
- **Hệ thống các siêu thị và cửa hàng tiện ích:** hệ thống này có nhiệm vụ bán hàng, thu tiền hàng, nhận các hóa đơn đầu vào để chuyển lên phòng tài chính – kế toán của công ty. Hệ thống các siêu thị này được đánh số liên tục từ 1 đến 6.

- **Phòng phát triển thị trường:** có nhiệm vụ tìm hiểu và định hướng các khả năng phát triển của công ty, tạo dựng và phát triển thương hiệu của công ty.

## 2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và tổ chức công tác kế toán tại công ty

### 2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

**Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Đông Linh**



(Nguồn: Phòng Hành chính – Tổng hợp)

- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** Kế toán trưởng của công ty có nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng, thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán, tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty và lập Báo cáo tài chính.

- **Phó phòng kế toán kiêm kế toán TSCĐ:** có nhiệm vụ theo dõi chi tiết tình hình TSCĐ của Công ty và khấu hao TSCĐ cho từng bộ phận, phòng ban; hàng tháng phó phòng kế toán kết hợp với bộ phận kế toán thuế để tính và xác định số thuế phải nộp cho Nhà nước; theo dõi từng khoản chi phí và lệ phí đã nộp.

- **Phó phòng kế toán kiêm kế toán tiền lương:** có nhiệm vụ hàng tháng theo dõi và lập bảng chấm công, bảng tính và phân bổ tiền lương cho toàn bộ nhân viên trong công ty.

- **Kế toán kho:** có nhiệm vụ theo dõi tình hình mua hàng hóa, nguyên vật liệu, mở sổ chi tiết cho từng loại hàng tồn kho theo từng siêu thị, cửa hàng tiện ích, lập bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn cho từng siêu thị, cửa hàng tiện ích hàng tháng, hàng năm.

- **Kế toán bán hàng:** kế toán các nghiệp vụ bán hàng, viết các hóa đơn bán hàng cho khách hàng.
- **Kế toán công nợ:** theo dõi các sổ chi tiết doanh thu của từng khách hàng buôn, theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả đối với khách hàng và nhà cung cấp và lên sổ kế toán.
- **Kế toán thuế:** Kế toán thuế của công ty bao gồm 5 người phụ trách các mảng thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT đầu ra, thuế TNDN và tổng hợp thuế. Do đặc thù kinh doanh ngành nghề về siêu thị nên khối lượng hóa đơn, đặc biệt là hóa đơn đầu vào của công ty là tương đối nhiều nên bộ phận kế toán thuế của công ty có số lượng nhân viên kế toán là khá nhiều.
- **Thủ kho:** Theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng tồn kho, đối chiếu thường xuyên với Kế toán hàng tồn kho.
- **Thủ quỹ:** Có trách nhiệm làm nhiệm vụ thu chi tiền mặt, căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lệ ghi sổ quỹ phân thu – chi, bảo quản toàn bộ tiền của công ty.
- **Kế toán ngân hàng và kế toán tiền mặt:** phụ trách toàn bộ việc thu chi, giao dịch qua ngân hàng đồng thời theo dõi thu chi qua chứng từ gốc và các nghiệp vụ có liên quan đến tiền mặt, theo dõi tiền mặt tại quỹ.

#### 2.1.4.2. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty

Căn cứ vào chức năng, quy mô của Công ty, Công ty đã xây dựng và áp dụng hình thức kế toán và các phương pháp kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty, áp dụng đúng các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được ban hành với các quyết định hiện hành như sau:

- Hiện nay công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ- BTC do Bộ tài chính ban hành.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kỳ hạch toán và báo cáo: Công ty tổ chức hạch toán theo tháng, cuối niên độ kế toán công ty tiến hành lập báo cáo tài chính theo quy định.
  - Phương pháp kế toán tài sản cố định:
    - + Nguyên tắc đánh giá TSCĐ theo nguyên tắc giá phí
    - + Phương pháp khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đường thẳng.
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty theo dõi hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ, hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song. Tài khoản hàng tồn kho được sử dụng cho nguyên vật liệu là 152, chi tiết theo từng siêu thị: 15201, 15202, 15203, 15204, 15205, 15206.

- Hình thức ghi sổ kế toán là hình thức Nhật kí chung có sử dụng phần mềm kế toán FAST Accounting.

## **2.2. ĐẶC ĐIỂM, PHÂN LOẠI VÀ TÍNH GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

### 2.2.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu tại công ty

#### 2.2.1.1. *Đặc điểm vật liệu tại công ty*

Công ty sản xuất bánh mỳ và chế biến các đồ ăn sẵn nên nguyên vật liệu là đường, bột mỳ, thịt, gạo,... Các nguyên vật liệu này có đặc điểm là nhiều chủng loại, có thời hạn sử dụng, điều kiện bảo quản khắt khe nên cần được quản lí chặt chẽ. Bên cạnh đó, các vật liệu này của Công ty có sẵn trên thị trường, giá cả ít biến động. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để Công ty không phải dự trữ nhiều nguyên vật liệu trong kho, tránh tình trạng hết hạn sử dụng.

Nguyên vật liệu của công ty được hạch toán trên TK 152 – Nguyên vật liệu. Do đặc thù ngành nghề nên nguyên vật liệu của công ty được mua hàng tháng theo đề xuất của phòng kinh doanh.

#### 2.2.1.2. *Phân loại nguyên vật liệu tại công ty*

Trong Công ty vật liệu bao gồm nhiều thứ, nhiều chủng loại khác nhau về công dụng, tính năng lý hóa, phẩm cấp chất lượng. Do vậy để quản lý và hạch toán nguyên vật liệu cần thiết phải tiến hành phân loại vật liệu. Trên cơ sở kết quả phân loại, tùy thuộc vào công dụng, tính năng, vai trò, tác dụng của từng loại nguyên vật liệu mà có biện pháp quản lý hạch toán cho phù hợp.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, căn cứ vào nội dung kinh tế và công dụng của từng thứ vật liệu trong sản xuất kinh doanh, vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh được chia thành các loại như sau:

- **Nguyên vật liệu chính:** bột mỳ, thịt, gạo, rau, cá tươi sống,...
- **Vật liệu phụ:** vừng, hạt tiêu, gia vị, đường, nước mắm,...

Như vậy việc phân loại nguyên vật liệu ở Công ty TNHH Đông Linh nói chung là phù hợp với đặc điểm và vai trò và công dụng của mỗi nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh, giúp cho nhà quản lý được dễ dàng hơn. Dựa trên cơ sở phân loại này giúp Công ty theo dõi được số lượng từng vật liệu chính, vật liệu phụ từ đó đề ra phương thức quản lý phù hợp.

### 2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty

#### 2.2.2.1. *Tính giá nguyên vật liệu nhập kho*

Ở Công ty, nguồn nhập nguyên vật liệu là mua ở trong nước. Nguyên vật liệu nhập kho được phản ánh theo giá thực tế gồm giá mua và không bao gồm chi phí thu mua. Công ty tính giá nguyên vật liệu mua ngoài nhập kho theo công thức:

$$\text{Trị giá thực tế NVL nhập kho} = \text{Trị giá mua ghi trên hoá đơn} - \text{Các khoản trả lại, giảm giá, chiết khấu thương mại (nếu có)}$$

Trong đó:

- Trị giá mua ghi trên hóa đơn: doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT nên trị giá mua ghi trên hóa đơn là giá mua không bao gồm thuế GTGT.

- Các khoản trả lại, giảm giá, chiết khấu thương mại: trả lại, giảm giá hàng mua là khoản giảm trừ do nguyên vật liệu kém phẩm chất, sai quy cách. Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho công ty khi mua với số lượng lớn. Trường hợp có phát sinh chi phí thu mua như chi phí vận chuyển thì kế toán không tính vào trị giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho.

**Ví dụ:** Ngày 11/08/2013, phòng kinh doanh tiến hành mua 1 lô nguyên vật liệu cho siêu thị 01 có tổng trị giá (không bao gồm VAT 5%) là 6.560.000 đồng của công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương (CN Hà Nội) theo hóa đơn số 0012273. Trị giá hóa đơn này được công ty Đông Linh thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hóa đơn. Chi phí vận chuyển (không bao gồm VAT 10%) là 780.000 đồng theo hóa đơn số 0180022 của Công ty Cổ phần Vận tải Minh Châu, chi phí này do bên mua chịu. Chi phí đã được công ty thanh toán bằng tiền mặt theo PC42.

Kế toán tính giá thực tế của lô hàng trên như sau:

- Giá thực tế lô NVL = Giá mua trên hóa đơn (không bao gồm VAT)  
= 6.560.000 đồng
- Chi phí vận chuyển của lô NVL được hạch toán vào chi phí quản lí kinh doanh của công ty.

**Ví dụ:** Ngày 12/08/2013, siêu thị ST01 của công ty nhập 1 lô nguyên vật liệu từ siêu thị ST04 theo PN08ST01025 (ST01) và PX08ST04031 (ST04). Giá nhập kho của lô nguyên vật liệu này của ST01 chính là giá xuất kho của lô nguyên vật liệu của ST04.

#### 2.2.2.2. Tính giá nguyên vật liệu xuất kho

Do đặc thù nguyên vật liệu cũng như các loại hàng tồn kho khác của công ty nên công ty xuất nguyên vật liệu với rất nhiều nguyên nhân khác nhau:

- Xuất bán
- Xuất dùng sản xuất
- Xuất hủy: đối với các trường hợp đã quá hạn sử dụng, công ty tiến hành hủy.
- Xuất trả: đối với các trường hợp nguyên vật liệu không đảm bảo quy cách, phẩm chất nên xuất trả lại cho nhà cung cấp.



Đối với các trường hợp xuất kho như trên thì đều tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kì dự trữ. Duy nhất có trường hợp xuất trả cho nhà cung cấp nguyên vật liệu được ghi nhận theo giá đã mua của nhà cung cấp trước đó.

**Ví dụ:** Trong tháng 08/2013, siêu thị ST01 của công ty có các nghiệp vụ nhập, xuất đường tinh luyện như sau:

**Bảng 2.1: Các nghiệp vụ nhập xuất đường tinh luyện tháng 08/2013**

NT	Mã PN	Nội dung	SL (gói)	Đơn giá (đồng/gói)
01/08		Tồn kho đầu kì	198	18.258
11/08	PN08ST01021	Nhập kho	200	18.300
12/08	PN08ST01025	Nhập kho	120	18.280
15/08	PX08ST01034	Xuất dùng SX	55	
17/08	PX08ST01035	Xuất bán	12	
23/08	PX08ST01089	Xuất trả NCC	48	18.300
24/08	PX08ST01092	Xuất dùng SX	28	
28/08	PN08ST01230	Nhập kho	150	18.280
30/08	PX08ST01193	Xuất dùng SX	38	
31/08	PX08ST01195	Xuất hủy	14	

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

- Đối với hàng xuất trả NCC, giá thực tế xuất kho của mã hàng này được tính dựa trên giá mua trên hóa đơn của lô hàng đó.

- Đối với phần hàng được đưa vào sản xuất, kế toán tính giá thực tế như sau:

$$\text{Trị giá thực tế NVL xuất kho trong kì} = \text{Số lượng NVL xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân cả kì dự trữ}$$

Trong đó:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kì dự trữ} = \frac{\text{Giá trị NVL tồn đầu kì} + \text{Giá trị NVL nhập trong kì}}{\text{Số lượng NVL tồn đầu kì} + \text{Số lượng NVL nhập trong kì}}$$

Như vậy, đơn giá xuất kho của đường tinh luyện được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân cả kì dự trữ} &= \frac{(198 \times 18.258) + (200 \times 18.300 + 120 \times 18.280 + 150 \times 18.280)}{198 + (200 + 120 + 150)} \\ &= 18.279,46 \text{ đồng} \end{aligned}$$

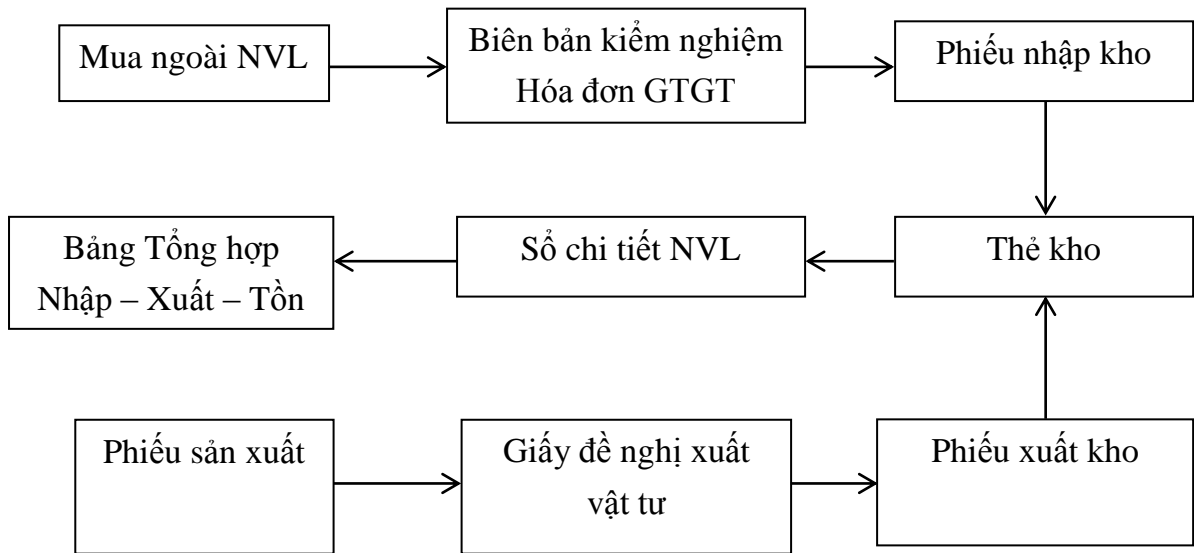
$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 15/08} &= 55 \times 18.279 \\ &= 1.005.345 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 17/08	=	12	x	18.279
	=	219.348 đồng		
Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 24/08	=	28	x	18.279
	=	511.812 đồng		
Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 30/08	=	38	x	18.279
	=	694.602 đồng		
Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 31/08	=	14	x	18.279
	=	255.906 đồng		
Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 23/08 (Xuất trả)	=	48	x	18.300
	=	878.400 đồng		

### 2.3. KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU

Kế toán chi tiết nguyên vật liệu là công việc theo dõi về số lượng và giá trị tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại nguyên vật liệu thông qua sự kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán. Công ty TNHH Đông Linh đã chọn phương pháp thẻ song song để thực hiện công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu cho doanh nghiệp mình. Phương pháp này cung cấp cho kế toán những số liệu và thông tin về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu một cách kịp thời và chính xác, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý.

**Sơ đồ 2.3: Quy trình kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đông Linh**

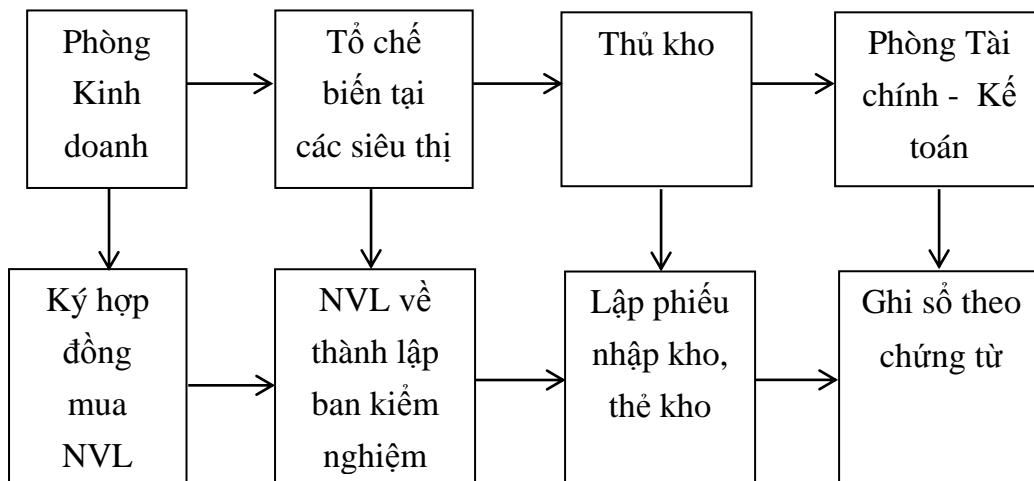


(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

### 2.3.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu nhập kho

Nguyên vật liệu của doanh nghiệp đều là do mua ngoài, vì vậy quy trình nhập kho NVL như sau:

**Sơ đồ 2.4: Quy trình nhập kho nguyên vật liệu**



(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

Căn cứ vào hóa đơn hoặc giấy báo nhận hàng, thủ kho tiến hành thủ tục nhập kho và tiến hành lập phiếu nhập kho. Trong trường hợp kiểm nhận, nếu phát hiện vật tư thừa thiếu, mất phẩm chất, không đúng quy cách đã ghi trên chứng từ thì thủ kho phải báo ngay cho phòng kinh doanh biết cùng với kế toán nguyên vật liệu, lập biên bản xử lý (có xác nhận của người bán hàng). Thông thường người bán giao hàng tại

kho, thì chỉ nhập kho vật tư, kho hàng hóa đủ phẩm chất, chủng loại, số còn lại trả lại cho người bán. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: do thủ kho lập phiếu giữ.
- + Liên 2: thủ kho ghi thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán nguyên vật liệu.
- + Liên 3: kèm theo hóa đơn để thanh toán.

Ngoài ra, đối với phế liệu thu hồi từ quá trình sản xuất được nhập kho chờ thanh lý nhưng không lập phiếu nhập kho. Kế toán chỉ ghi nhận số tiền khi số phế liệu đó được bán.

**Bảng 2.2: Hóa đơn mua hàng ngày 11/08/2013**

**Công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương**

Địa chỉ: số 41 Sơn Tây, phường Kim Mã,  
quận Ba Đình, TP Hà Nội

MST: 0101519715

ĐT: 04.36866454

Mẫu: 01GTKT3/002

Kí hiệu: MD/13P

Số: 0012273

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Người mua hàng: Nguyễn Đức Huy

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

MST: 0101528935

Hình thức thanh toán: CK (90 ngày)

STT	Tên hàng	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Đường glucozo gói 0,5 kg	Gói	100	15.800	1.580.000
2	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>Gói</b>	<b>200</b>	<b>18.300</b>	<b>3.660.000</b>
3	Đường phèn gói 0,5 kg	Gói	50	26.400	1.320.000
	<b>Thuế suất: 5%</b>	<b>Cộng tiền hàng</b>			<b>6.560.000</b>
		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			<b>328.000</b>
		<b>Tổng cộng thanh toán</b>			<b>6.888.000</b>
<b>Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn./.</b>					

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, họ tên)  
(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

**Bảng 2.3: Hóa đơn chi phí vận chuyển ngày 11/08/2013**

**Công ty TNHH Thương mại và Vận tải  
Minh Châu**

Địa chỉ:

MST: 0104987172

ĐT:

Mẫu: 01GTKT3/001

Kí hiệu: MD/11P

Số: 0180022

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Người mua hàng: Nguyễn Đức Huy

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

MST: 0101528935

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ vận chuyển hàng (65 km)	Km	65	12.000	780.000
	<b>Thuế suất: 10%</b>	<b>Cộng tiền hàng</b>			<b>780.000</b>
		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			<b>78.000</b>
		<b>Tổng cộng thanh toán</b>			<b>858.000</b>

**Số tiền viết bằng chữ: Tám trăm năm tám nghìn đồng chẵn.**

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, họ tên)  
(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

### Bảng 2.4: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 02 – TT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài chính

#### PHIẾU CHI

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

Quyên số: 07

Số : 42

Nợ: TK 642,133

Có: TK111

Họ tên người nhận tiền: Ông Phan Minh Tùng của Công ty CP Vận tải Minh Châu

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Vận tải Minh Châu

Lý do chi tiền: Thanh toán tiền vận chuyển nguyên vật liệu.

Số tiền: 858.000 đồng (viết bằng chữ) *tám trăm năm tám nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *tám trăm năm tám nghìn đồng chẵn.*

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

## Bảng 2.5: Biên bản kiểm nghiệm

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 05 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BTC

### BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM

(Vật tư, sản phẩm, hàng hóa)

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

Số: 0009232

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012273 ngày 11 tháng 08 năm 2013 của Công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương

- Ban Kiểm nghiệm gồm:

Ông: Hoàng Đức Thọ

Trưởng ban

Ông: Đỗ Tuấn Trường

Ủy viên

Bà: Trần Phan Anh

Ủy viên

- Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư sản phẩm hàng hóa	Mã HH	Phương thức kiểm nghiệm	ĐVT	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						Số lượng đúng quy cách, phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách, phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
1	Đường glucozo gói 0,5 kg	104032	KT	Gói	100	100	0	
2	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	KT	<b>Gói</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	0	
3	Đường phèn gói 0,5 kg	100236	KT	Gói	50	50	0	

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: Tất cả nguyên vật liệu đều đúng quy cách, phẩm chất đủ điều kiện nhập kho.

Đại diện phòng kỹ thuật

Thủ kho

Trưởng ban

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)



**Bảng 2.6: Phiếu nhập kho ngày 11/08**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 01 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BTC

**PHIẾU NHẬP KHO**

Quyển số:8

Ngày 11/08/2013

Số: 08ST01021

Nợ TK 15201

Có TK 3311

Họ tên người giao: Nguyễn Đức Minh

Theo Hóa đơn GTGT số 0012273 ngày 11 tháng 08 năm 2013 của Công ty TNHH

Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương

Kho nhập hàng: Kho ST01

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã HH	Đ V T	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Đường glucozo gói 0,5 kg	104032	Gói	100	100	15.800	1.580.000
<b>2</b>	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>18.300</b>	<b>3.660.000</b>
3	Đường phèn gói 0,5 kg	100236	Gói	50	50	26.400	1.320.000
	<b>Cộng</b>						<b>6.560.000</b>

Viết bằng chữ: Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

**Bảng 2.7: Sổ chi tiết thanh toán với người bán (NCC Minh Dương)**

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

**Tháng 8 năm 2013**

**Đối tượng: Công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương – ATDA0498**

**Loại tiền: VNĐ**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ						<b>158.975.094</b>
			- Số phát sinh trong kỳ						
11/08	0012273	11/08	Nhập mua NVL T8/2013	15201	90		6.560.000		
11/08	0012273	11/08	Nhập mua NVL T8/2013	1331			328.000		
23/08	0000207	23/08	Xuất trả NCC T8/2013	15201		878.400			
23/08	0000207	23/08	Xuất trả NCC T8/2013	1331		43.920			
			- Cộng số phát sinh			<b>922.320</b>	<b>6.888.000</b>		
			- Số dư cuối kỳ						<b>164.940.774</b>

*(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)*

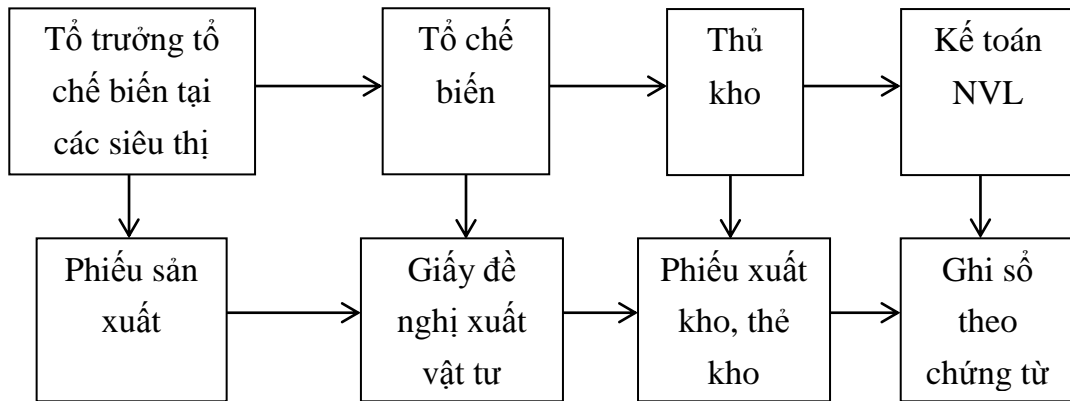
### 2.3.2. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu xuất kho

Khi xuất kho nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, doanh nghiệp sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu sản xuất
- Giấy đề nghị xuất nguyên vật liệu
- Phiếu xuất kho nguyên vật liệu (Mẫu 02 – VT)

Quy trình xuất kho nguyên vật liệu:

**Sơ đồ 2.5: Quy trình xuất kho nguyên vật liệu**



*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

Hàng ngày, tổ trưởng tổ chế biến kiểm tra hàng tồn cuối ngày trước và lên kế hoạch chế biến cho ngày hiện tại, sau đó sẽ tiến hành lập Phiếu sản xuất và Giấy đề nghị xuất vật tư, trong đó nêu ra những nguyên vật liệu cần thiết và số lượng cần để sản xuất rồi gửi lên văn phòng kho tại siêu thị. Sau khi ký duyệt giấy đề nghị xuất vật tư, văn phòng kho gửi cho thủ kho. Thủ kho căn cứ vào giấy đề nghị xuất nguyên vật liệu, tiến hành xuất kho và lập phiếu xuất kho nguyên vật liệu rồi gửi lên phòng kế toán.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: lưu ở bộ phận lập phiếu.
- + Liên 2: thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán.
- + Liên 3: lưu cùng phiếu sản xuất.

#### ❖ Trường hợp NVL xuất kho cho sản xuất

+ **Ví dụ:** Ngày 15/08/2013, để phục vụ cho sản xuất bánh vùng, tổ chế biến đề xuất một số NVL như sau:

**Bảng 2.8: Phiếu sản xuất**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Bộ phận: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**PHIẾU SẢN XUẤT**

Ngày 15 tháng 08 năm 2013

**Số: 15**

Lý do lập phiếu: Chế biến thực phẩm (SP: Bánh vùng)

Người nhận phiếu: Trần Huy Tú

STT	Tên hàng	Mã HH	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đường tinh luyện gói 1kg	108233	Gói	55
2	Bột mỳ MC gói 0,5kg	192001	Gói	32
3	Sữa đặc Ông thọ đỏ	230100	Lon	25
4	Nho khô Raising (24G/T)	277208	Gói	35
5	Vùng trắng	650034	Gam	1200

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2013

**Người lập phiếu**

(ký, họ tên)

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)***Bảng 2.9: Giấy đề nghị xuất vật tư**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Bộ phận: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**GIẤY ĐỀ NGHỊ XUẤT VẬT TƯ**

Ngày 15/08/2014

Bộ phận: Chế biến – ST01

STT	Tên vật tư	Mã vật tư	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đường tinh luyện gói 1kg	108233	Gói	55
2	Bột mỳ MC gói 0,5kg	192001	Gói	32
3	Sữa đặc Ông thọ đỏ	230100	Lon	25
4	Nho khô Raising (24G/T)	277208	Gói	35
5	Vùng trắng	650034	Gam	1200

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2013

Kế toán  
(Ký, họ tên)Thủ kho  
(Ký, họ tên)Người đề nghị  
(Ký, họ tên)*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

### Bảng 2.10: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 02 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BCT

**PHIẾU XUẤT KHO** Quyên số: 06

Ngày 15/08/2013

Số: 08ST01034

Nợ TK1541

Có TK15201

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Hùng

Lý do xuất kho: Xuất dùng sản xuất

Xuất tại kho: Kho ST01

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã số	ĐVT	SL		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>18.279</b>	<b>1.005.345</b>
2	Bột mỳ MC gói 0,5kg	192001	Gói	32	32	8.455	270.560
3	Sữa đặc Ông thọ đỏ	230100	Lon	25	25	11.740	293.500
4	Nho khô Raising (24G/T)	277208	Gói	35	35	4.386	153.510
5	Vùng trắng	650034	Gam	1200	1200	354	424.800
	<b>Cộng</b>						<b>2.147.715</b>

Viết bằng chữ: Hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm mười lăm đồng./.

Ngày 15 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

❖ **Trường hợp NVL xuất kho xuất trả nhà cung cấp**

**Ví dụ:** Ngày 23/08, nhân viên của công ty phát hiện 1 phần của lô hàng (48 gói đường tinh luyện 1kg/gói) mua ngày 11/08 bị cháy nước, kế toán lập hóa đơn và biên bản xuất trả. Giá mua của mã hàng này là 18.300 đồng trên hóa đơn 0012273 (ngày 11/08) của Công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương.

**Bảng 2.11: Hóa đơn xuất trả ngày 23/08****Công ty TNHH Đông Linh**

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

MST: 0101528935

ĐT: 043.8833219

Mẫu: 01GTKT3/001

Kí hiệu: DL/13P

Số: 0000207

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Người mua hàng: Chị Hoàng Thu Thảo

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương

Địa chỉ: số 41 Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội

MST: 0101519715

Hình thức thanh toán: Xuất trả

STT	Tên hàng	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Xuất trả hàng theo biên bản ngày 23/08/2013				
1	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>Gói</b>	<b>48</b>	<b>18.300</b>	<b>878.400</b>
	<b>Thuế suất: 5%</b>	<b>Cộng tiền hàng</b>			<b>878.400</b>
		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			<b>43.920</b>
		<b>Tổng cộng thanh toán</b>			<b>922.320</b>
<b>Số tiền viết bằng chữ:</b> Chín trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng./.					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

### Bảng 2.12: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 02 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BCT

**PHIẾU XUẤT KHO** Quyên số: 06

Ngày 23/08/2013

Số: 08ST01089

Nợ TK 331

Có TK15201

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Hùng

Lý do xuất kho: Xuất trả NCC Minh Dương

Xuất tại kho: Kho ST01

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã số	ĐVT	SL		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>48</b>	<b>48</b>	<b>18.300</b>	<b>878.400</b>
	<b>Cộng</b>						<b>878.400</b>

Viết bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn./.

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

❖ **Trường hợp xuất bán NVL**

**Ví dụ:** Ngày 17/08/2013, công ty xuất bán 12 gói đường tinh luyện (Mã HH 108233) cho Công ty Cổ phần Nhất Nam theo giá bán là 21.500 đồng/ gói (giá chưa bao gồm VAT 5%) theo HĐ 000190 và PX08ST01035.

**Bảng 2.13: Hóa đơn GTGT bán hàng ngày 17/08****Công ty TNHH Đông Linh**

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

MST: 0101528935

ĐT: 043.8833219

Mẫu: 01GTKT3/001

Kí hiệu: DL/13P

Số: 0000190

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 17 tháng 08 năm 2013

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Người mua hàng: Anh Nguyễn Chí Thành

Đơn vị: Công ty Cổ phần Nhất Nam – CN Lý Thái Tổ

Địa chỉ: số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

MST: 0100236312

Hình thức thanh toán: Trả sau 30 ngày

STT	Tên hàng	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Đường tinh luyện gói 1kg	Gói	12	21.500	258.000
	Thuế suất: 5%	Cộng tiền hàng			258.000
		Tiền thuế GTGT:			12.900
		Tổng cộng thanh toán			270.900
<b>Số tiền viết bằng chữ:</b> Hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm./.					

Người mua hàng  
(Ký, họ tên)Người bán hàng  
(Ký, họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, họ tên)  
(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)



**Bảng 2.14: Phiếu xuất kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 02 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BCT

**PHIẾU XUẤT KHO** Quyên số: 06

Ngày 17/08/2013

Số: 08ST01035

Nợ TK 632

Có TK 15201

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Hùng

Lý do xuất kho: Xuất bán

Xuất tại kho: Kho ST01

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã số	ĐVT	SL		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
<b>1</b>	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>18.279</b>	<b>219.348</b>
	<b>Cộng</b>						<b>219.348</b>

Viết bằng chữ: Hai trăm mười chín nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng chẵn./.

Ngày 17 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

❖ **Trường hợp xuất hủy NVL**

**Ví dụ:** Ngày 31/08, công ty phát hiện ra 14 gói đường tinh luyện (Mã HH: 108233) đã hết hạn sử dụng nên công ty tiến hành hủy theo PX08ST01195.

**Bảng 2.15: Phiếu xuất kho hủy**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 02 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày

14 tháng 09 năm 2006 của BCT

**PHIẾU XUẤT KHO** Quyển số: 06

Ngày 31/08/2013

Số: 08ST01195

Nợ TK 632

Có TK15201

Họ tên người nhận hàng:

Lý do xuất kho: Xuất hủy

Xuất tại kho: Kho ST01

S T T	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã số	ĐVT	SL		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>18.279</b>	<b>255.906</b>
2	Kẹo dẻo Muwako	473990	Gói	10	10	8.250	82.500
3	Bánh sampa*KD	774300	Gói	03	03	5.120	15.360
	<b>Cộng</b>						<b>353.766</b>

Viết bằng chữ: Ba trăm năm ba nghìn bảy trăm sáu sáu đồng./.

Ngày 31 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

**Tại kho:** thủ kho và các nhân viên phục vụ trong kho phải bảo quản toàn vẹn số lượng, chất lượng vật tư, nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại của từng thứ, từng loại vật liệu để sẵn sàng cấp phát kịp thời cho phân xưởng. Thủ kho sử dụng dụng phần mềm kế toán để mở các thẻ kho, theo dõi về mặt số lượng cho từng loại nguyên vật liệu nhập, xuất, tồn kho. Mỗi thẻ kho được mở cho một loại nguyên vật liệu để dễ dàng cho việc theo dõi và ghi chép của thủ kho.

Hàng ngày căn cứ vào các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp chứng từ theo từng thứ, loại vật liệu để ghi vào thẻ kho. Cuối ngày, thủ kho tính ra số lượng tồn kho và ghi vào cột tồn trên Thẻ kho. Định kỳ, thủ kho

chuyển các chứng từ nhập, xuất đã được phân loại cho kế toán nguyên vật liệu. Đến cuối tháng, thủ kho đối chiếu số lượng tồn kho của từng thứ vật liệu trên các Thẻ kho với Sổ chi tiết nguyên vật liệu do kế toán lập.

**Tại phòng kế toán:** để ghi chép tình hình nhập xuất kho nguyên vật liệu, kế toán tiến hành mở sổ chi tiết nguyên vật liệu trên máy vi tính và theo dõi chỉ tiêu số lượng, thành tiền.

Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho do thủ kho gửi lên, kế toán nguyên vật liệu tiến hành kiểm tra, đối chiếu, ghi vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho theo chỉ tiêu giá trị và nhập số liệu vào máy tính. Căn cứ vào thông tin kế toán nhập, chương trình kế toán máy sẽ xử lý và ghi Sổ chi tiết nguyên vật liệu và Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho.

**Bảng 2.16: Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 06 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài chính

**THẺ KHO**

Tháng 08 năm 2013

Tờ số: 12

Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: **Đường tinh luyện gói 1kg**

Đơn vị tính: Gói

Mã hàng hóa: 108233

S T T	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Số hiệu	Ngày tháng			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	1	2	3	F	
			<b>Tồn đầu tháng 08</b>				198	
1	PN08ST01021	11/08	Nhập kho	11/08	200			
2	PN08ST01025	12/08	Nhập kho	12/08	120			
3	PX08ST01034	15/08	Xuất dùng SX	15/08		55		
4	PX08ST01035	17/08	Xuất bán	17/08		12		
5	PX08ST01089	23/08	Xuất trả NCC	23/08		48		
6	PX08ST01092	24/08	Xuất dùng SX	24/08		28		
7	PN08ST01230	28/08	Nhập kho	28/08	150			
8	PX08ST01193	30/08	Xuất dùng SX	30/08		38		
9	PX08ST01195	31/08	Xuất hủy	31/08		14		
10	BBKK	31/08	KK phát hiện thiếu	31/08				
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>470</b>	<b>203</b>		
			<b>Tồn cuối kỳ</b>				<b>465</b>	

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

-

**Bảng 2.17: Sổ chi tiết nguyên vật liệu**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**SỔ CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU ST01**

**Tháng 08 năm 2013**

Tên vật liệu: Đường tinh luyện gói 1kg – Mã vật tư: 108233

DVT: (Đơn vị tính:

đồng)

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
		<b>Tồn đầu tháng</b>		<b>18.258</b>					<b>198</b>	<b>3.615.084</b>
PN08ST01021	11/08	Nhập kho	3311	18.300	200	3.660.000				
PN08ST01025	12/08	Nhập kho	3311	18.280	120	2.193.600				
PX08ST01034	15/08	Xuất dùng SX	1541	18.279			55	1.005.345		
PX08ST01035	17/08	Xuất bán	632	18.279			12	219.348		
PX08ST01089	23/08	Xuất trả NCC	3311	18.300			48	878.400		
PX08ST01092	24/08	Xuất dùng SX	1541	18.279			28	511.812		
PN08ST01230	28/08	Nhập kho	3311	18.280	150	2.742.000				
PX08ST01193	30/08	Xuất dùng SX	632	18.279			38	694.602		
PX08ST01195	31/08	Xuất hủy	1541	18.279			14	255.906		
BBKK	31/08	Phát hiện thiếu	1381	18.279			8	145.536		
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>470</b>	<b>8.595.600</b>	<b>203</b>	<b>3.710.949</b>		
		<b>Tồn cuối tháng</b>							<b>465</b>	<b>8.499.735</b>

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

**Bảng 2.18: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN NGUYÊN VẬT LIỆU**

Kho: ST01

Tháng 08 năm 2013

Mã HH	Tên vật tư	Đ V T	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
	.....									
<b>108233</b>	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>Gói</b>	<b>198</b>	<b>3.615.084</b>	<b>470</b>	<b>8.595.600</b>	<b>203</b>	<b>3.710.949</b>	<b>465</b>	<b>8.499.735</b>
192001	Bột mỳ MC gói 0,5kg	Gói	127	1.082.294	80	668.000	92	777.860	115	972.434
230100	Sữa đặc Ông thọ đỏ	Lon	183	2.197.098	90	1.008.000	64	751.360	209	2.453.738
277208	Nho khô Raising (24G/T)	Gói	221	969.306	0	0	55	241.230	166	728.076
650034	Vừng trắng	Gam	1.870	669.460	5.000	1.760.000	4820	1.706.280	2.050	723.180
	...									
	<b>Cộng</b>			<b>17.230.001.823</b>		<b>1.876.559.227</b>		<b>2.009.691.404</b>		<b>17.096.869.646</b>

Ngày 31 tháng 08 năm 2013

## 2.4. KẾ TOÁN TỔNG HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐÔNG LINH

Căn cứ vào các hóa đơn, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, kế toán nhập số liệu vào máy vi tính, máy vi tính sẽ tự động ghi số nhật ký chung và sổ cái TK 152

**Bảng 2.19: Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG (trích)

Tháng 08 năm 2013

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
			Trang trước chuyển sang				
			....				
11/08	0012273	11/08	Nhập mua hàng	X	15201	6.560.000	
			Nhập mua hàng	X	1331	328.000	
			Nhập mua hàng	X	3311		6.888.000
11/08	0180022	11/08	Chi phí vận chuyển	X	642	780.000	
			Chi phí vận chuyển	X	1331	78.000	
			Chi phí vận chuyển	X	3311		858.000
			.....				
15/08	08ST01034	15/08	Xuất dùng SX	X	1541	2.147.715	
			Xuất dùng SX	X	15201		2.147.715
17/08	08ST01035	17/08	Xuất dùng SX	X	15401	219.348	
			Xuất dùng SX	X	15201		219.348
23/08	08ST01089	23/08	Xuất trả NCC	X	3311	922.320	
			Xuất trả NCC	X	15201		878.400
			Xuất trả NCC	X	1331		43.920
			....	X			
31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thừa	X	15201	84.550	
			Kiểm kê phát hiện thừa	X	3381		84.550

31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thiếu	X	1381	145.536	
			Kiểm kê phát hiện thiếu	X	15201		145.536
			...				

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

**Bảng 2.20: Sổ Cái tài khoản 15201**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 15201 (trích)**

Tháng 8 năm 2013

Tên tài khoản: Hàng hóa

Trang:

(Đơn vị tính: đồng)

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	NKC	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			<b>17.230.001.823</b>	
			...				
11/08	0012273	11/08	Nhập mua hàng		3311	6.560.000	
			...				
15/08	08ST01034	15/08	Xuất dùng SX		1541		2.147.715
17/08	08ST01035	17/08	Xuất bán		632		219.348
23/08	08ST01089	23/08	Xuất trả NCC		3311		878.400
			...				
31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thiếu		1381		145.536
31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thừa		3381	84.550	
			...				
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>1.876.559.227</b>	<b>2.009.691.404</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>17.096.869.646</b>	

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)



## 2.5. KIỂM KÊ, LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIẢ NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH ĐÔNG LINH

Kiểm kê nguyên vật liệu là phương pháp các doanh nghiệp sản xuất hay sử dụng để bảo vệ an toàn cho nguyên vật liệu và phát hiện kịp thời những sai sót và vi phạm trong quản lý, sử dụng nguyên vật liệu, từ đó đưa ra các biện pháp hợp lý và hiệu quả.

Biết được tầm quan trọng của kiểm kê, tuy là doanh nghiệp nhỏ nhưng công ty thường xuyên tiến hành kiểm kê hàng tháng để phát hiện sự chênh lệch thiếu hoặc thừa của số lượng nguyên vật liệu tồn kho thực tế với số liệu đó trên sổ sách do kế toán và thủ kho theo dõi. Nguyên vật liệu của Công ty có nhiều loại vì vậy khi tiến hành kiểm kê Công ty chỉ kiểm kê đối với nguyên vật liệu chính và một số loại vật tư phụ.

Trước khi tiến hành kiểm kê, Công ty sẽ thành lập ban kiểm kê bao gồm các thành viên: tổ trưởng tổ chế biến, thủ kho, kế toán. Khi tiến hành kiểm kê cần phải cân, đong, đo, đếm cụ thể với từng nguyên vật liệu cần kiểm kê với các công cụ và cách thức thích hợp nhằm xác định số lượng tồn kho của từng nguyên vật liệu. Sau khi kiểm kê nguyên vật liệu xong, tiến hành lập Biên bản kiểm kê để xác định số chênh lệch thừa hoặc thiếu so với sổ sách và đồng thời tìm nguyên nhân và biện pháp giải quyết nếu xảy ra chênh lệch.

Kế toán căn cứ vào Biên bản kiểm kê để hạch toán kết quả kiểm kê. Nếu kiểm kê thấy số lượng thực tế chênh lệch với số lượng trên sổ sách thì kế toán phải kiểm tra lại sổ sách xem có nhầm lẫn trong quá trình ghi chép không. Nếu chênh lệch là do ghi nhầm thì kế toán điều chỉnh lại cho phù hợp với số hiện có của nguyên vật liệu theo phương pháp chữa sổ theo quy định. Nếu chênh lệch là do những nguyên nhân khác thì phải xác định rõ nguyên nhân và xử lý theo quy định.

**Ví dụ:** Ngày 31/ 8/2013, Công ty tiến hành kiểm kê kho phát hiện:

+ Thiếu 8 gói đường tinh luyện (Mã HH: 108233)

+ Thừa 10 gói bột mỳ MC (Mã HH: 192001)

Bên cạnh đó, tổ kiểm kê còn phát hiện ra 14 gói đường tinh luyện (Mã HH: 108233) đã hết hạn sử dụng. Kế toán lập biên bản hủy hàng tồn kho (Bảng 2.22) và phiếu xuất kho cho nguyên vật liệu đã hết hạn sử dụng.

**Bảng 2.21: Biên bản kiểm kê**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 08- VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài chính

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ****ST:01****VẬT TƯ HÀNG HÓA SẢN PHẨM**

Thời điểm kiểm kê: ngày 31 tháng 8 năm 2013

Ban kiểm kê gồm:

Ông, bà: Nguyễn Thanh Thu

Trưởng ban

Ông, bà: Dương Đình Minh Phúc

Ủy viên

Ông, bà: Phạm Gia Bảo

Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt dưới đây:

Mã HH	Tên	Đ V T	ĐGBQ	Theo sổ sách		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
				SL	TT	SL	TT	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								SL	TT	SL	TT			
	...													
<b>108233</b>	<b>Đường tinh luyện</b>	<b>Gói</b>	<b>18.279</b>	<b>487</b>	<b>8.901.177</b>	<b>479</b>	<b>8.755.641</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>145.536</b>	<b>465</b>	<b>0</b>	<b>14</b>
192001	Bột mì MC gói 0,5kg	Gói	8.455	115	972.434	125	1.056.875	10	84.550	0	0	115	0	0
230100	Sữa đặc Ông Thọ đỏ	Lon	11.740	209	2.453.738	209	2.453.738	0	0	0	0	209	0	0
	...													
	<b>Tổng cộng</b>				<b>17.096.930.632</b>		<b>17.096.869.646</b>		<b>84.550</b>		<b>145.536</b>			

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

**Bảng 2.22: Biên bản hủy NVL ngày 31/08**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BIÊN BẢN HỦY HÀNG TỒN KHO**

**Ngày: 31/08/2013**

Chúng tôi gồm: - Ông, bà: Nguyễn Thanh Thu                      Trưởng ban kiểm kê

Ông, bà: Dương Đình Minh Phúc                      Ủy viên

Ông, bà: Phạm Gia Bảo                      Ủy viên

Bà Phạm Thị Nga – Đại diện Chi cục thuế Đông Anh

Ngày 31/08/2013, tại kho ST01 của siêu thị Hanomart (số 8 Phố Huế), chúng tôi tiến hành kiểm kê và phát hiện ra một số nguyên vật liệu sau đã hết hạn sử dụng:

<b>STT</b>	<b>Tên hàng</b>	<b>Mã HH</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SL</b>	<b>Hạn sử dụng</b>
1	<b>Đường tinh luyện</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>14</b>	<b>31/08/2013</b>
2	Kẹo dẻo Muwako	473990	Gói	10	31/08/2013
3	Bánh sampa*KD	774300	Gói	03	31/08/2013

Nay chúng tôi tiến hành hủy những nguyên vật liệu trên để đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.

*(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)*

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

Kết thúc chương 1 và chương 2 chúng ta đã có cơ sở để so sánh giữa lý luận và thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh. Qua đó chúng ta thấy được những mặt tích cực và cả những mặt tồn tại trong việc kế toán nguyên vật liệu của Công ty. Nội dung của chương 3 là những nhận xét chung về tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá chung về tình hình thực hiện công tác kế toán nguyên vật liệu và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông Linh.

### **3.1. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

Để tồn tại và phát triển như ngày nay Công ty luôn phải quan tâm đầy mạnh sản xuất, chú trọng đến chất lượng sản phẩm để nâng cao uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Bộ máy kế toán của công ty gọn nhẹ, phù hợp với đặc điểm, quy mô hoạt động của công ty. Sự ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán đã làm giảm bớt khối lượng ghi chép đem lại hiệu quả cao trong công việc.

Nhận thức được vai trò quan trọng của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, Công ty luôn cố gắng nghiên cứu tìm ra những biện pháp phù hợp và có tính thực tiễn cao. Tuy nhiên trong quá trình hoàn thiện các doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH Đông Linh nói riêng không thể tránh khỏi những hạn chế.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đông Linh, được tiếp cận thực tế với công tác quản lý, công tác kế toán và được sự quan tâm giúp đỡ tận tình của Ban lãnh đạo và các cô chú trong phòng Tài chính – Kế toán đã giúp em có điều kiện tốt để làm quen và nghiên cứu thực tế. Dưới góc độ của một sinh viên thực tập trên cơ sở những kiến thức đã tiếp thu và vận dụng vào thực tế tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét về công tác quản lý, công tác kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty nói riêng như sau:

#### **3.1.1. Ưu điểm**

##### **- Về bộ máy tổ chức quản lý**

đã phát triển và hội nhập kinh tế của đất nước, đặc biệt là khi nước ta ra nhập WTO để hòa nhập bước đi của mình cùng với nhịp độ phát triển đó, Công ty đã không ngừng cải tổ và hoàn thiện bộ máy quản lý đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đổi mới và bổ sung dây chuyền công nghệ. Điều đó đã giúp cho Công ty hoàn thành tốt

những mục tiêu đề ra, góp phần đẩy mạnh nền kinh tế của đất nước và nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

#### **- Về tổ chức công tác kế toán**

Tại Công ty, bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của các nhân viên kế toán. Bên cạnh đó, nhân viên phòng Tài chính – Kế toán được phân công công việc một cách khoa học, cụ thể, không bị chồng chéo công việc với nhau, đảm bảo tính độc lập cũng như khả năng phối kết hợp giữa các kế toán viên. Ngoài ra, áp dụng phần mềm kế toán FAST thì việc lưu giữ thông tin được chặt chẽ, chính xác hơn và nhanh chóng cung cấp thông tin cho công tác kế toán. Nhờ đó, phòng Tài chính – Kế toán luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, cung cấp thông tin chính xác kịp thời giúp Ban lãnh đạo Công ty đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Nhìn chung, hệ thống chứng từ, sổ sách sử dụng tại Công ty phù hợp với mẫu theo quy định của Bộ Tài chính ban hành. Công ty sử dụng đầy đủ các chứng từ, sổ sách liên quan và thực hiện tốt các thủ tục nhập, xuất kho vì vậy đã quản lý tương đối tốt tình hình nguyên vật liệu. Hệ thống sổ được ghi chép rõ ràng đầy đủ. Quá trình luân chuyển chứng từ tại Công ty được kiểm soát khá chặt chẽ, giúp cho Giám đốc và Kế toán trưởng theo dõi sát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Kế toán tại Công ty đã nghiên cứu và sử dụng các tài khoản chi tiết dựa trên từng loại nguyên liệu, vật liệu để tính giá trị nhập kho, xuất kho, kết hợp với các tài khoản tổng hợp do Bộ Tài chính ban hành. Điều này, giúp cho công tác kế toán NVL trở nên đơn giản hơn.

Hình thức kế toán mà Công ty áp dụng là hình thức Nhật ký chung, hình thức này phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, hình thức này rất phù hợp, thuận tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán.

#### **- Về công tác kế toán nguyên vật liệu**

Qua thời gian thực tập tại Công ty, trên cơ sở lý luận được tiếp thu ở nhà trường kết hợp với tình hình thực tế ở Công ty, em nhận thấy công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty có một số ưu điểm sau:

Nguyên vật liệu được phân loại hợp lý, dựa trên nội dung kinh tế, vai trò và tác dụng của từng loại nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Minh Quân đã chia nguyên vật liệu thành từng nhóm, từng loại. Việc phân loại như vậy đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và kế toán nguyên vật liệu. Trong quá trình hạch toán nguyên vật liệu nhận thấy giá trị nguyên vật liệu chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh do đó Công ty đã tổ chức quản lý khá tốt khâu thu mua, sử dụng vật liệu để đảm bảo chất

lượng sản phẩm. Mặc dù khối lượng nguyên vật liệu lớn lại đa dạng về chủng loại, quy cách nhưng Công ty luôn đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho sản xuất, không làm gián đoạn quá trình sản xuất vì thiếu NVL. Phòng Tài chính – Kế toán mà trực tiếp là kế toán NVL luôn theo dõi sát sao công tác thu mua nguyên vật liệu, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và cung cấp thông tin chính xác cho nhà quản lý.

Hiện nay, Công ty đang sử dụng phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ để tính giá nguyên vật liệu xuất kho. Công ty theo dõi việc nhập xuất nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song là rất hợp lý với tình hình nguyên vật liệu tại Công ty: nhiều chủng loại nguyên vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất không quá lớn. Áp dụng phương pháp này giúp Công ty dễ dàng kiểm tra, đối chiếu số liệu và phát hiện sai sót. Ngoài ra, thuận tiện cho việc theo dõi tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liệu. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty được sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên vì vậy tình hình nhập xuất nguyên vật liệu được phản ánh kịp thời và thường xuyên. Như vậy, tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán, nhà quản lý cũng có thể có những thông tin chi tiết và chính xác về nguyên vật liệu.

Về công tác dự trữ và bảo quản nguyên vật liệu, Công ty đã có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý phục vụ sản xuất. Công ty rất quan tâm đến việc lập định mức tiêu dùng nguyên vật liệu. Hệ thống định mức sử dụng nguyên vật liệu được sử dụng và điều chỉnh theo sự biến động của vật liệu xuất dùng thực tế nên đảm bảo tính phù hợp, tính xác thực và tính khoa học làm tăng hiệu quả của công tác quản lý nguyên vật liệu. Công ty đã có hệ thống kho tàng tương đối rộng rãi, nguyên vật liệu được sắp xếp gọn gàng phù hợp với đặc tính lý hóa của từng nguyên vật liệu, thuận tiện cho việc quản lý nguyên vật liệu, đáp ứng đủ nhu cầu vật liệu cho sản xuất.

### 3.1.2. Tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được đáng khích lệ của Công ty TNHH Đông Linh, thì trong công tác kế toán nguyên vật liệu của Công ty vẫn còn một số hạn chế nhất định cần được hoàn thiện.

- **Chi phí thu mua nguyên vật liệu:** Hiện nay, chi phí thu mua nguyên vật liệu (Chi phí vận chuyển, bốc dỡ,...) được kế toán của công ty hạch toán vào TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh. Trong khi đó, chi phí này cần được hạch toán vào trị giá của nguyên vật liệu, tức là TK 152 – Nguyên vật liệu. Đây là một trong những sai sót lớn vì vậy công ty cần có sự điều chỉnh.

- **Chưa khái quát được tình hình nhập – xuất – tồn của tất cả các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích:** Mặc dù công ty đã có bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu của từng siêu thị nhưng những bảng tổng hợp này vẫn còn rời rạc khiến cho nhà quản lý chưa có cái nhìn khái quát về tình hình nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu của toàn bộ hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện ích. Bên cạnh đó, để thể hiện rõ

tính chất của các nghiệp vụ xuất (bao gồm: xuất dùng sản xuất, xuất bán, xuất trả, xuất hủy), kế toán có thể lập chi tiết hơn ở bảng tổng hợp.

- **Tên gọi của sổ cái:** Sổ cái nguyên vật liệu của công ty hiện đang là 15201,15202,... Tuy nhiên, sổ cái là sổ tổng hợp nên chỉ có sổ cái của TK 152.

### **3.2. YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU**

#### **3.2.1. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu**

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu là vấn đề hết sức phức tạp và quan trọng. Để đảm bảo việc vận dụng đúng chế độ kế toán Công ty cần phải thực hiện những yêu cầu sau:

- **Yêu cầu phù hợp:** Việc hoàn thiện phải căn cứ vào chế độ kế toán do nhà nước ban hành, phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm kinh doanh ở Việt Nam nói chung và ở các doanh nghiệp sản xuất nói riêng. Trong kế toán quốc tế, yêu cầu phù hợp đã trở thành nguyên tắc nghĩa là nó rất được coi trọng do vậy khi hoàn thiện công tác kế toán cần phải đặt yêu cầu này lên hàng đầu.

- **Yêu cầu thống nhất:** Yêu cầu này đặt ra nhằm đảm bảo sự thống nhất quản lý, đảm bảo sự tuân thủ những chính sách, chế độ, thể lệ tài chính kế toán do nhà nước ban hành, phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh, thống nhất về các hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán và sổ sách báo cáo kế toán. Đây là một yêu cầu cơ bản nhằm tạo ra sự thống nhất về chế độ kế toán trong nền kinh tế quốc dân.

- **Yêu cầu chính xác và kịp thời:** Trong điều kiện hiện nay, với sự bùng nổ thông tin và sự cạnh tranh gay gắt thì yêu cầu này ngày càng trở nên quan trọng do nhiệm vụ của kế toán là đảm bảo cung cấp thông tin một cách chính xác kịp thời, đầy đủ cho ban lãnh đạo để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Việc hoàn thiện phải kết hợp được kế toán tổng hợp với kế toán chi tiết, kế toán tài chính với kế toán quản trị.

- **Yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả:** Bất kỳ một công ty, một doanh nghiệp nào bỏ vốn ra để kinh doanh đều mong muốn đồng vốn của mình được sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả. Mục đích cuối cùng của hoạt động kinh doanh là lợi nhuận cao nhất với chi phí thấp nhất mà việc hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu không ngoài mục đích đó. Một mặt hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu giúp kế toán giảm nhẹ công tác tổ chức, xử lý chứng từ mà vẫn đảm bảo độ chính xác cao của thông tin kế toán, mặt khác nhằm nâng cao nhiệm vụ của công tác kế toán trong việc giám đốc, quản lý việc sử dụng tài sản, tiền vốn của Công ty

### 3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu

Như đã trình bày ở trên, công tác kế toán nguyên vật liệu đóng vai trò quan trọng, có những ảnh hưởng mang tính quyết định tới khả năng cạnh tranh, sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong nền kinh tế cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

Do vậy, hoàn thiện công tác kế toán là một công việc cần thiết và được ưu tiên hàng đầu đối với các doanh nghiệp. Nói chung, tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu phải đảm bảo được nguyên tắc gọn nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả, quá trình hoàn thiện phải đảm bảo được các nguyên tắc sau đây:

#### - **Hoàn thiện phải tuân theo quy định của pháp luật**

Việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp trước hết phải tuân theo các chính sách, chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành. Điều này không những đảm bảo cho công tác kế toán của doanh nghiệp mang tính hợp pháp mà còn đảm bảo cho công tác kế toán được thực hiện một cách đúng đắn và thống nhất giữa các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý vĩ mô.

#### - **Hoàn thiện theo nguyên tắc nhất quán**

Doanh nghiệp phải đảm bảo sự thống nhất về sổ kế toán và hệ thống tài khoản kế toán. Trong toàn doanh nghiệp phải sử dụng một loại mã tài khoản duy nhất, một mặt đảm bảo sự chính xác của công tác kế toán nguyên vật liệu, một mặt giúp cho nhà quản trị doanh nghiệp theo dõi được sự biến động của hoạt động sản xuất kinh doanh một cách logic và xuyên suốt.

Doanh nghiệp cũng phải đảm bảo sự thống nhất về phương pháp hạch toán trong một niên độ kế toán. Ví dụ: Doanh nghiệp chọn phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ thì phải áp dụng phương pháp này để tính giá hàng xuất kho trong suốt niên độ kế toán. Nếu sang niên độ kế toán sau, doanh nghiệp muốn thay đổi chính sách và phương pháp kế toán đã chọn thì phải giải trình lý do và ảnh hưởng của sự thay đổi đó trong Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### - **Hoàn thiện phải tuân theo nguyên tắc phù hợp**

Phù hợp với lĩnh vực kinh doanh: Mỗi doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau thì có những đặc thù khác nhau. Việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán nguyên vật liệu nói riêng phải phù hợp với lĩnh vực mà doanh nghiệp đó hoạt động.

Phù hợp với trình độ của bộ máy kế toán: Tùy thuộc vào trình độ phát triển của bộ máy kế toán mà yêu cầu đối với việc hoàn thiện cũng khác nhau.

Hoàn thiện công tác kế toán là công việc hết sức quan trọng và phức tạp nên đòi hỏi nhân viên kế toán phải có trình độ nghiệp vụ cao, có kiến thức sâu rộng và luôn cập nhật các chính sách kinh tế, chế độ kế toán tài chính hiện hành...



Phù hợp với quy mô hoạt động: Chế độ kế toán phải phù hợp với quy mô của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cũng phải tính đến khả năng hạch toán của doanh nghiệp, sự phù hợp cũng như sự thay đổi về nhân sự của doanh nghiệp.

Phù hợp về việc ghi nhận doanh thu, chi phí: Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, tức là ghi nhận doanh thu cùng với chi phí tương ứng. Chi phí tương ứng là chi phí của kỳ tạo ra doanh thu, chi phí của kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng có liên quan đến doanh thu trong kỳ hạch toán.

- **Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu về quản lý của doanh nghiệp**

Việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu phải đáp ứng được yêu cầu về quản lý của doanh nghiệp. Tùy theo từng loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực, ngành nghề, mục tiêu kinh doanh khác nhau mà có các biện pháp quản lý cũng khác nhau.

Các doanh nghiệp luôn hoạt động nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận. Trong môi trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, nhất là đối với doanh nghiệp sản xuất thì giá thành sản phẩm được coi là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Giá thành có mối quan hệ nghịch chiều với lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Nếu giá thành sản phẩm của doanh nghiệp càng cao thì lợi nhuận càng giảm và khả năng cạnh tranh cũng giảm sút.

- **Một số nguyên tắc khác**

Việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, chi phí chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng xác thực về khả năng phát sinh chi phí đó.

Ngoài ra, tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Các biện pháp được đưa ra có tính thực tiễn cao, phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

### **3.3.MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LINH**

**Ý kiến thứ nhất: Hạch toán chi phí thu mua vào TK 152 – Nguyên vật liệu**

**Ví dụ:** Ngày 11/08/2013, phòng kinh doanh tiến hành mua 1 lô nguyên vật liệu cho siêu thị 01 có tổng trị giá (không bao gồm VAT 5%) là 6.560.000 đồng của công ty TNHH Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương (CN Hà Nội) theo hóa đơn số 0012273. Trị giá hóa đơn này được công ty Đông Linh thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hóa đơn. Chi phí vận chuyển (không bao gồm VAT 10%) là 780.000 đồng theo hóa đơn số 0180022 của Công ty Cổ phần Vận tải Minh Châu, chi phí này do bên mua chịu. Chi phí đã được công ty thanh toán bằng tiền mặt theo PC42.



### Bảng 3.1: Phiếu nhập kho ngày 11/08

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Mẫu số 01 – VT

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Theo QĐ: 48/2006/QĐ – BTC ngày  
14 tháng 09 năm 2006 của BTC

#### PHIẾU NHẬP KHO

Quyển số:8

Ngày 11/08/2013

Số: 08ST01021

Nợ TK 15201

Có TK 3311

Họ tên người giao: Nguyễn Đức Minh

Theo Hóa đơn GTGT số 0012273 ngày 11 tháng 08 năm 2013 của Công ty TNHH

Dịch vụ và Chế biến Thực phẩm Minh Dương

Kho nhập hàng: Kho ST01

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (SP, HH)	Mã HH	Đ V T	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Đường glucozo gói 0,5 kg	104032	Gói	100	100	18.028,57	1.802.857
<b>2</b>	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>108233</b>	<b>Gói</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>20.528,57</b>	<b>4.105.714</b>
3	Đường phèn gói 0,5 kg	100236	Gói	50	50	28.628,56	1.431.429
	<b>Cộng</b>						<b>7.340.000</b>

Viết bằng chữ: Bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Ngày 11 tháng 08 năm 2013

Người lập phiếu  
(Đã ký)

Người giao hàng  
(Đã ký)

Thủ kho  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

(Nguồn: Tự tổng hợp)

Như vậy, đơn giá xuất kho mới của đường tinh luyện được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân cả kì dự trữ} &= \frac{(198 \times 18.258) + (200 \times 20.528,57 + 120 \times 18.280 + 150 \times 18.280)}{198 + (200 + 120 + 150)} \\ &= 19.236,83 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 15/08} &= 55 \times 19.236 \\ &= 1.057.980 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 17/08} &= 12 \times 19.236 \\ &= 230.832 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 24/08} &= 28 \times 19.236 \\ &= 538.608 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 30/08} &= 38 \times 19.236 \\ &= 730.968 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 31/08} &= 14 \times 19.236 \\ &= 269.304 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá thực tế NVL xuất kho ngày 23/08} &= 48 \times 18.300 \\ \text{(Xuất trả)} &= 878.400 \text{ đồng} \end{aligned}$$

**Bảng 3.2: Sổ chi tiết nguyên vật liệu**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**SỔ CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU ST01**

**Tháng 08 năm 2013**

Tên vật liệu: Đường tinh luyện gói 1kg – Mã vật tư: 108233

DVT: (Đơn vị tính:

đồng)

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
		<b>Tồn đầu tháng</b>		<b>18.258</b>					<b>198</b>	<b>3.615.084</b>
PN08ST01021	11/08	Nhập kho	3311	20.528,57	200	4.105.714				
PN08ST01025	12/08	Nhập kho	3311	18.280	120	2.193.600				
PX08ST01034	15/08	Xuất dùng SX	1541	19.236			55	1.057.980		
PX08ST01035	17/08	Xuất bán	632	19.236			12	230.832		
PX08ST01089	23/08	Xuất trả NCC	3311	18.300			48	878.400		
PX08ST01092	24/08	Xuất dùng SX	1541	19.236			28	538.608		
PN08ST01230	28/08	Nhập kho	3311	18.280	150	2.742.000				
PX08ST01193	30/08	Xuất dùng SX	632	19.236			38	730.968		
PX08ST01195	31/08	Xuất hủy	1541	19.236			14	269.304		
BBKK	31/08	Phát hiện thiếu	1381	19.236			8	153.888		
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>470</b>	<b>9.041.314</b>	<b>203</b>	<b>3.859.980</b>		
		<b>Tồn cuối tháng</b>							<b>465</b>	<b>8.796.418</b>

(Nguồn: Tự tổng hợp)

**Bảng 3.3: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN NGUYÊN VẬT LIỆU**

Kho: ST01

Tháng 08 năm 2013

Mã HH	Tên vật tư	Đ V T	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
	.....									
<b>108233</b>	<b>Đường tinh luyện gói 1kg</b>	<b>Gói</b>	<b>198</b>	<b>3.615.084</b>	<b>470</b>	<b>9.041.314</b>	<b>203</b>	<b>3.859.980</b>	<b>465</b>	<b>8.796.418</b>
192001	Bột mỳ MC gói 0,5kg	Gói	127	1.082.294	80	668.000	92	777.860	115	972.434
230100	Sữa đặc Ông thọ đỏ	Lon	183	2.197.098	90	1.008.000	64	751.360	209	2.453.738
277208	Nho khô Raising (24G/T)	Gói	221	969.306	0	0	55	241.230	166	728.076
650034	Vừng trắng	Gam	1.870	669.460	5.000	1.760.000	4820	1.706.280	2.050	723.180
	...									
	<b>Cộng</b>			<b>17.230.001.823</b>		<b>1.877.339.227</b>		<b>2.010.344.404</b>		<b>17.096.996.640</b>

Ngày 31 tháng 08 năm 2013

*(Nguồn: Tự tổng hợp)*

**Bảng 3.4: Sổ chi tiết tài khoản 15201**  
**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 15201 (trích)**

Tháng 8 năm 2013

Tên tài khoản: Hàng hóa

Trang:

*(Đơn vị tính: đồng)*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	N K C	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>17.230.001.823</b>	
			...				
11/08	0012273	11/08	Nhập mua hàng		3311	7.340.000	
			...				
15/08	08ST01034	15/08	Xuất dùng SX		1541		1.057.980
17/08	08ST01035	17/08	Xuất bán		632		230.832
23/08	08ST01089	23/08	Xuất trả NCC		3311		878.400
			...				
31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thiếu		1381		153.888
31/08	BBKK	31/08	Kiểm kê phát hiện thừa		3381	84.550	
			...				
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>1.877.339.227</b>	<b>2.010.344.404</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>17.096.996.646</b>	

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán**

(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Tự tổng hợp)*

Ý kiến thứ hai: Lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn của toàn bộ hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích  
**Bảng 3.5: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn của Công ty TNHH Đông Linh**

Đơn vị: Công ty TNHH Đông Linh

Địa chỉ: Tổ 51 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN NGUYÊN VẬT LIỆU**

**Tháng 08 năm 2013**

Siêu thị	Tồn đầu	Nhập		Xuất					Tồn cuối
		Nhập mua	Nhập nội bộ và khác	Xuất trả	Xuất dùng SX	Xuất hủy	Xuất bán	Xuất nội bộ và khác	
<b>ST01</b>	<b>17.230.001.823</b>	<b>1.763.109.026</b>	<b>114.230.201</b>	<b>87.503.239</b>	<b>1.835.044.291</b>	<b>418.766</b>	<b>59.028.996</b>	<b>28.349.112</b>	<b>17.096.996.646</b>
ST02	8.237.001.162	992.120.228	34.239.002	23.249.994	1.230.885.443	1.222.758	17.248.009	132.249.331	7.858.504.857
ST03	11.248.634.341	1.120.445.239	122.349.994	56.934.191	1.550.344.023	1.000.230	0	224.249.122	10.658.902.008
ST04	8.001.282.976	782.117.129	29.203.652	12.124.884	1.349.220.486	0	12.943.118	0	7.438.315.269
ST05	4.545.774.023	548.208.144	0	21.883.401	558.302.357	0	0	123.232.118	4.390.564.291
ST06	9.666.250.652	1.110.256.883	12.022.136	48.054.136	973.225.239	1.305.253	0	87.004.189	9.678.940.854
<b>Tổng</b>	<b>58.928.944.977</b>	<b>6.316.256.649</b>	<b>312.044.985</b>	<b>249.749.845</b>	<b>7.497.021.839</b>	<b>3.947.007</b>	<b>89.220.123</b>	<b>595.083.872</b>	<b>57.122.223.925</b>

(Nguồn: Tự tổng hợp)



## LỜI KẾT

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, việc hạch toán đúng chi phí NVL là hết sức quan trọng đối với bất kỳ một doanh nghiệp nào. Bởi vì NVL là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Việc hạch toán chi phí NVL một cách chính xác sẽ giúp Giám đốc có những quyết định đúng đắn, kịp thời cho hoạt động SXKD. Đồng thời hạch toán chi phí NVL một cách hợp lý sẽ giảm bớt được chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, tăng sự cạnh tranh trên thị trường. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đông Linh tạo cho em một cơ sở lí luận vững chắc để áp dụng vào thực tế. Với khả năng còn hạn chế và thời gian thực tập hạn hẹp, em đã tìm thấy một số ưu và nhược điểm của công ty, ý kiến đó có thể hợp lý hoặc chưa hợp lý, mong các thầy cô giáo và các bạn thông cảm và đóng góp cho em thật nhiều ý kiến.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo Đào Diệu Hằng cùng với Ban lãnh đạo, các anh chị Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH Đông Linh giúp đỡ em hoàn thiện bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

Hà Nội, tháng 10 năm 2014

**Sinh viên thực hiện**

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài chính (2007), Sách “Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)”, Nhà xuất bản lao động – xã hội.
2. Một số khóa luận của các anh chị khóa trước.
3. PGS.TS Nguyễn Thị Đông (2009), Giáo trình “Hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp”, Nhà xuất bản tài chính.
4. Tài liệu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Linh.
5. Thông tư 228/2009/TT – BTC ngày 07/12/2009.